

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC THÔNG TIN CƠ SỞ

SỔ TAY
CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ
NĂM 2020



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ và hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, trong môi trường truyền thông số, có nhiều luồng thông tin tác động hàng ngày, hàng giờ đến người dân, với các chiều hướng thông tin khác nhau, thậm chí đối lập nhau, nhiều khi gây bất lợi cho công tác tư tưởng nói chung, công tác thông tin, tuyên truyền nói riêng.

Mặt khác, trong môi trường truyền thông số quá trình triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, công tác thông tin cơ sở ngày càng có vai trò quan trọng, và rất cần sự vào cuộc tích cực và hiệu quả từ đội ngũ những người làm công tác thông tin cơ sở.

Để tăng tính chủ động cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở, tự cập nhật thông tin, kiến thức và chia sẻ kỹ năng trong công việc, sẵn sàng triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, cũng như trong công việc hằng ngày là tuyên truyền, vận động người dân thực

hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được hiệu quả, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở cần có Cẩm nang công tác thông tin cơ sở.

Hy vọng cuốn Sổ tay công tác thông tin cơ sở do Cục Thông tin cơ sở, Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn lần này sẽ tiếp tục cập nhật các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tuyên truyền nói chung và thông tin cơ sở nói riêng; trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng tuyên truyền để giúp những người làm công tác thông tin cơ sở chủ động và tích cực tổ chức, triển khai hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

Xin trân trọng giới thiệu./.

Phần thứ nhất

**QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG,
QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC
VỀ CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ**

I. CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới. Chỉ thị khẳng định: Công tác thông tin cơ sở đã góp phần phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; cung cấp thông tin, kiến thức cần thiết đến người dân trên địa bàn dân cư; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở (xã, phường, thị trấn).

Hiện nay, các loại hình, phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, xuất bản, internet, mạng xã hội... phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng, người dân được tiếp cận và hưởng thụ thông tin rất phong phú, đa dạng thông qua nhiều hình thức, phương thức khác nhau. Để đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp sau:

1- Công tác thông tin cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ các phương tiện truyền thông hiện đại với cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết chế văn hóa - thông tin ở cơ sở hiện có và chương trình nông thôn mới để làm tốt công tác thông tin ở cơ sở; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, kiến thức cần thiết cho cuộc sống lao động, sản xuất kinh doanh của người dân trên địa bàn dân cư xã, phường, thị trấn; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xấu độc, xuyên tạc, góp phần củng cố sự đoàn kết và đồng thuận xã hội ở cơ sở và từ cơ sở.

2- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại về viễn thông, truyền thông đa phương tiện để tổ chức công tác thông tin cơ sở; đồng thời chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền miệng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác thông tin cơ sở cần được lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình

mục tiêu, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương để khai thác, sử dụng có hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

3- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các đài phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kênh hoặc chương trình truyền thông chuyên đề cơ sở theo hướng đa dạng, hấp dẫn, có sức thuyết phục, phù hợp với trình độ, nhu cầu của người dân ở từng vùng, miền, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào theo đạo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn ít có điều kiện tiếp cận thông tin.

4- Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, củng cố, tổ chức lại theo thẩm quyền (nếu cần thiết, song phải bảo đảm không tăng biên chế và đầu mối trực thuộc) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở hiện có (đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã, đội tuyên truyền lưu động cấp huyện, điểm bưu điện - văn hóa xã, tủ sách pháp luật, cụm thông tin cổ động, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng, thư viện, đội chiếu phim lưu động...) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với thực tế địa phương trong tình hình mới.

5- Tổ chức thực hiện

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng nội dung thông tin và các hoạt động thông tin cơ sở; chỉ đạo việc xây dựng, kiện toàn và hướng dẫn hoạt động của các ban tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở; biên soạn, cung cấp tài liệu tuyên truyền, bảo đảm sự thống nhất, đúng định hướng của Đảng; đôn đốc, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Bí thư về tình hình thực hiện Chỉ thị này.

Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác thông tin ở cơ sở; bảo đảm quản lý thống nhất về hạ tầng thông tin ở cơ sở; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình tiếp nhận thông tin và trả lời phản ánh của người dân thông qua công tác thông tin cơ sở.

Hằng năm, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị này.

II. QUY CHẾ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 về Quy chế hoạt động thông tin cơ sở, có hiệu lực thi hành từ 01/02/2017. Quy chế gồm 3 chương, 21 điều:

1. Chương I quy định chung, gồm 5 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5), quy định về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nội dung hoạt động thông tin cơ sở; Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở; Trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở của Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; trong đó:

- Tại khoản 1, Điều 2 quy định: Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động phát thanh, truyền thanh của đài truyền thanh cấp xã; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; bảng tin công cộng và các hình thức hoạt động thông tin cơ sở khác.

- Tại khoản 5, Điều 5 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển thông tin cơ sở của địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về thông tin cơ sở; phổ biến, giáo dục pháp luật về thông tin cơ sở của địa phương;

c) Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê của hệ thống thông tin cơ sở của địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin, báo cáo, thống kê cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Chương II hoạt động thông tin cơ sở, gồm 6 mục, 14 điều (từ Điều 6 đến Điều 19), quy định về hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở, bao gồm:

- Hoạt động phát thanh, truyền thanh của đài truyền thanh cấp xã thực hiện theo quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã về nội dung chương

trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương, cơ sở; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Xuất bản bản tin thông tin cơ sở (gồm có bản tin giấy và bản tin điện tử - trang thông tin điện tử) tuân theo các quy định của Luật báo chí và các quy định hiện hành về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Xuất bản tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp các thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 Quy chế này thực hiện theo các quy định tại Điều 25 của Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xuất bản.

- Thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. Tiêu chuẩn báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở do các cơ quan có thẩm quyền

công nhận quy định cụ thể phù hợp yêu cầu nhiệm vụ thông tin tuyên truyền của cơ quan đó, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau: (1) Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có tín nhiệm trong công tác; không trong thời gian thi hành hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức và pháp luật về lao động; (2) Có khả năng truyền đạt; sử dụng thông thạo ngôn ngữ nói bằng tiếng Việt hoặc tiếng các dân tộc thiểu số tại địa phương; (3) Nắm vững lĩnh vực chuyên môn mà báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền miệng; (4) Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn mà báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền miệng ít nhất 3 năm liên tục.

- Bảng tin công cộng (gồm có bảng tin điện tử và bảng tin truyền thống) do các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ dân cư, khu dân cư, trường học, bệnh viện... thiết lập thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và tuân thủ các quy định về bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa; hành lang an toàn giao thông, đề điều, lưới điện quốc gia... Đối tượng được phép lập bảng tin công cộng có thể phối

hợp với các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng, vận hành bảng tin công cộng và được dành tỷ lệ phù hợp theo quy định của pháp luật trên bảng tin công cộng để thực hiện các nội dung quảng cáo. Việc quảng cáo trên bảng tin công cộng phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về quảng cáo. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt bảng tin công cộng có trách nhiệm quản lý việc lập bảng tin công cộng và nội dung thông tin trên bảng tin công cộng theo các quy định của pháp luật.

- Các hình thức thông tin cơ sở khác (tủ sách pháp luật; điểm bưu điện - văn hóa xã; nhắn tin trên mạng di động...). Tùy theo điều kiện thực tế, Nhà nước sử dụng các hình thức thông tin cơ sở khác để thực hiện việc cung cấp các thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 Quy chế đến người dân ở xã, phường, thị trấn. Nhà nước có thể huy động tài sản, cơ sở vật chất của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động thông tin cơ sở trên cơ sở thỏa thuận; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và lợi ích của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Nhà nước trong việc đưa thông tin thiết yếu đến đông đảo người dân ở cơ sở.

3. Chương III điều khoản thi hành, gồm 2 điều (Điều 20 và Điều 21) quy định về tổ chức thực hiện; hướng dẫn thi hành và báo cáo; trong đó quy định: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã và các tổ chức thực hiện hoạt động thông tin cơ sở có trách nhiệm bảo đảm kinh phí xây dựng cơ sở vật chất và duy trì hoạt động thông tin cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG TIN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên các loại hình thông tin: Báo chí, xuất bản, thông tin công cộng trên Internet, thông tin cơ sở, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu cụ thể

a) Báo in, báo điện tử

Mục tiêu đến năm 2025:

- 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu;

- Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%;

- Sắp xếp đầu mối các cơ quan báo chí theo Quy hoạch Phát triển và Quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; tăng số lượng tạp chí khoa học;

- 80% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Tầm nhìn đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

b) Báo nói, báo hình

Mục tiêu đến năm 2025:

- 70% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương;

100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình này;

- Tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; các kênh trung ương bảo đảm phát sóng 24 giờ/ngày.

- Bảo đảm thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong nước của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của từng kênh chương trình; việc khai thác các nội dung từ kênh chương trình nước ngoài tập trung vào tin thời sự quốc tế, khoa học, kỹ thuật, thể thao giải trí và không vượt quá 30% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của kênh đó.

Tầm nhìn đến năm 2030: Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đáp ứng yêu cầu hội tụ về công nghệ và dịch vụ. Phát triển thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền ở tất cả các thành phố, thị xã và các khu dân cư tập trung với hình thức cạnh tranh lành mạnh,

đảm bảo quyền được sử dụng dịch vụ với giá cả hợp lý, chất lượng nội dung tốt, các gói cước đa dạng, phù hợp với điều kiện sống của người dân ở địa phương.

c) Thông tin điện tử

Mục tiêu đến năm 2025:

- 100% cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử dụng cổng/trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

- 100% các trang tin điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nội dung thông tin, xác thực người dùng.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử thích ứng với các thiết bị di động, dễ dàng tra cứu, kết nối với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng.

- 100% các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức Việt Nam được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

- 100% các trang thông tin điện tử Việt Nam cung cấp các thông tin cần thiết về cơ quan, tổ chức trên trang chủ theo quy định của pháp luật.

Tầm nhìn đến năm 2030: Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, xây dựng hệ sinh thái số Việt Nam lớn mạnh, trọng tâm là mạng xã hội và công cụ tìm kiếm Việt Nam, tạo nền tảng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại để phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

d) Xuất bản

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, ổn định sách in truyền thống. Phấn đấu đến năm 2025, đạt khoảng 580 triệu bản, tương đương 6 bản sách/người/năm; đến năm 2030, đạt khoảng 700 triệu bản, tương đương 7 bản sách/người/năm.

- Tăng tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử đạt 20 - 30% số lượng xuất bản phẩm.

đ) Thông tin cơ sở

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- Đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh ở các xã để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các loại hình thông tin phát triển.

- Xây dựng lộ trình xã hội hóa hoạt động thông tin, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động thông tin trên mạng.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các loại hình thông tin thông qua hệ thống lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia.

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào hoạt động thông tin trên mạng.

b) Giải pháp về bộ máy, nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin ở trung ương và địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tiêu chuẩn hóa các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, đặc biệt là các cơ quan thông tin phục vụ công tác tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm phát triển thông tin mạng theo từng giai đoạn.

- Kiện toàn, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin trong cả nước theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan theo hướng hiện đại.

- Phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm đảm bảo việc cung cấp xuất bản phẩm đến các địa bàn cơ sở.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

- Xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng dư luận xã hội. Sắp xếp hệ thống báo chí, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ mục đích.

c) Giải pháp về tài chính

- Xây dựng tiêu chí để xác định các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu nhằm phân định rõ cơ chế tài chính theo nguyên tắc hoạt động phục vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu được Nhà nước hỗ trợ đảm bảo kinh phí.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các cơ quan thông tin để đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác ngoài vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho việc phát triển các loại hình thông tin.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tư vấn chuyển giao, ứng dụng công nghệ nội dung số và hoạt động thông tin quốc gia.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ hệ thống thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

- Đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, cán bộ phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

- Có cơ chế tài chính, huy động nguồn lực của toàn xã hội trong việc xây dựng và phát triển các loại hình thông tin.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật; có cơ chế phù hợp để từng bước hình thành ngành công nghiệp sản xuất nội dung trong nước dựa trên quan hệ cung cầu.

- Các cơ quan báo chí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định. Nhà nước tập trung đầu tư ngân sách cho một số cơ quan báo chí chủ lực, thực hiện cơ chế đặt hàng, mua dịch vụ đối với một số báo, tạp chí, chương trình, kênh chương trình phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định.

d) Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân

theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các loại hình thông tin theo xu hướng chung của thế giới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về công tác thông tin, quản lý thông tin, đặc biệt là thông tin điện tử.

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông tin phục vụ phát triển thông tin trên mạng.

- Nâng cao năng lực tư vấn, chuyển giao ứng dụng cho các tổ chức nghiên cứu, tư vấn khoa học và công nghệ, các tập đoàn, doanh nghiệp các hiệp hội và cơ quan quản lý.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ xuất bản để phát triển xuất bản phẩm điện tử, chuyển đổi phương thức phát hành từ phát hành truyền thống sang phát hành điện tử.

- Đầu tư nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ bảo đảm an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu thông tin.

đ) Giải pháp về nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin

- Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thông tin: (1) Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, quy trình quản lý thông tin, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thông tin; (2) Tiếp tục hoàn thiện cách thức, thời điểm và nội dung thông tin đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin, góp phần định hướng dư luận xã hội; (3) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của thông tin cơ sở là kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, trung ương với địa phương, cơ sở.

- Đối với các cơ quan thông tin: (1) Đổi mới phương thức thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, toàn diện, phong phú, đảm bảo

định hướng chính trị, tư tưởng. Chủ động đấu tranh chống các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội; (2) Các cơ quan báo chí thích ứng với sự phát triển khoa học và công nghệ để có mô hình phù hợp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả công tác thông tin và tiết kiệm nguồn lực; (3) Chuyển đổi các đơn vị, bộ phận truyền dẫn phát sóng thành các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng theo mô hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật Viễn thông khi đảm bảo các điều kiện cần thiết; (3) Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài và chương trình phát thanh, truyền hình đối ngoại; (4) Ứng dụng công nghệ số hiện đại trong phát thanh mặt đất tại Việt Nam; (5) Đảm bảo cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý; nâng cao chất lượng nội dung sách, đặc biệt là sách chính trị - xã hội, sách thiếu nhi, sách phổ biến kiến thức phổ thông, sách cho người dân ở nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số; (6) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội từng vùng, miền, góp phần thúc đẩy phát

triển xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và của hệ thống chính trị.

- Về cơ chế quản lý, đánh giá hiệu quả công tác thông tin: (1) Định kỳ đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các cơ quan thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước; (2) Thường xuyên đánh giá việc tuân thủ tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ của các cơ quan báo chí, kênh phát thanh, kênh truyền hình và các cơ quan thông tin khác để có biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời trong trường hợp vi phạm; (3) Định kỳ đánh giá chất lượng các cơ quan thông tin trong việc cung cấp thông tin khoa học, văn hóa, giáo dục, sức khỏe, nâng cao dân trí để có các chính sách hỗ trợ phù hợp.

e) Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin với các nước nhằm giới thiệu chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu học tập kinh nghiệm, áp dụng thí điểm các mô hình cơ quan thông tin tiên tiến.

IV. ĐỀ ÁN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ DỰA TRÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu thực hiện

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiện quả.

- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

- Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

2. Nhiệm vụ thực hiện

- Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Thiết lập bảng tin điện tử công cộng đặt tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin được kết nối với hệ thống thông tin nguồn.

- Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng...) để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và gửi ý kiến phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn từ trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp cho hệ thống thông tin cơ sở và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

- Tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

3. Giải pháp thực hiện

- Về công nghệ: Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định. Hệ thống bảng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung

số. Ứng dụng trên thiết bị di động được thiết kế đơn giản, thuận tiện giúp người dân có thể dễ dàng thao tác, cài đặt và truy cập. Hệ thống thông tin nguồn đảm bảo kết nối, chia sẻ, truy xuất dữ liệu, liên thông từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến cơ sở.

- Về an toàn, bảo mật thông tin: Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ của hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

- Về tổ chức bộ máy, nhân sự: Yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo không tăng đầu mối, biên chế mà sử dụng bộ máy, nhân sự hiện có.

- Về tài chính: Ngân sách trung ương hỗ trợ thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; ngân sách địa phương; nguồn lực xã hội hóa; hoặc doanh nghiệp đầu tư thiết bị truyền thanh, địa phương thuê lại.

Phần thứ hai

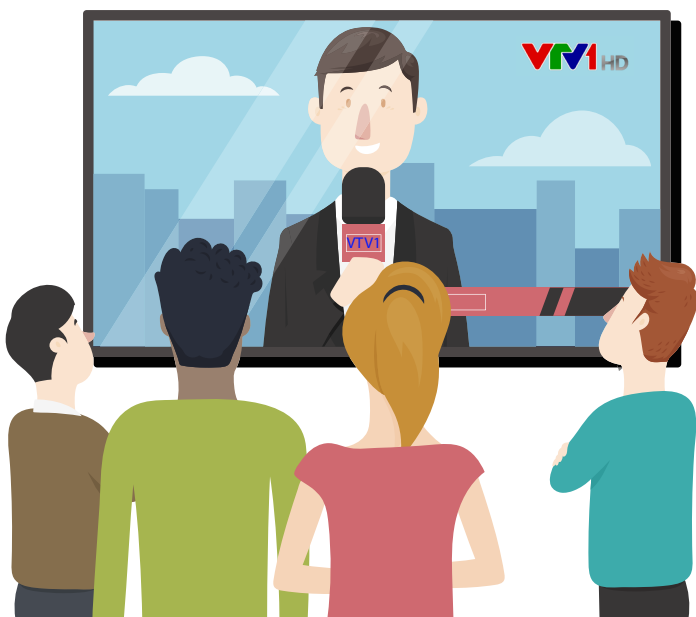
NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ THÔNG TIN CƠ SỞ

2.1. Thông tin, tuyên truyền, truyền thông

2.1.1. Thông tin là gì?

Thông tin là tất cả các sự việc, sự kiện, ý tưởng, phán đoán làm tăng thêm sự hiểu biết của con người.

Thông tin hình thành trong quá trình giao tiếp giữa người với người qua tiếp xúc trực tiếp hoặc thông qua các hình thức truyền tin gián tiếp như thông qua phương tiện thông tin đại chúng (báo in, báo nói, báo hình, trang thông tin điện tử, mạng xã hội), mạng



viễn thông... thông qua các hình thức trực quan như pa-nô, áp-phích, bảng tin, biển hiệu, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu khác...

Thông tin là sự phản ánh của tự nhiên và xã hội (thế giới vật chất) bằng ngôn từ, ký hiệu, hình ảnh v.v... hay nói rộng hơn bằng tất cả các phương tiện tác động lên giác quan của con người.

Trong đời sống, nhu cầu thông tin của con người là rất lớn và luôn tăng lên cùng với sự phát triển của xã hội.

2.1.2. Tuyên truyền là gì?

Tuyên truyền là việc phổ biến, cung cấp thông tin, kiến thức cho người dân một cách có chủ đích nhằm đạt được mục tiêu của chủ thể thực hiện việc tuyên truyền.

Thông qua công tác tuyên truyền, cán bộ sở giúp cho người dân hiểu được các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Cái đích cuối cùng của quá trình tuyên truyền, vận động không những để người dân biết, dân tin mà quan trọng nhất đó là dân làm theo.

Trong điều kiện bùng nổ thông tin, công tác tuyên truyền càng trở nên quan trọng trong việc định hướng thông tin, làm cho người dân tiếp nhận các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước một cách đầy đủ, đúng đắn.

“Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”.

(Chủ tịch Hồ Chí Minh)



- Nội dung tuyên truyền phải chính xác, đầy đủ, dễ hiểu, thiết thực;
- Tuyên truyền phải thường xuyên, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm;
- Người làm công tác tuyên truyền, vận động phải nắm chắc vấn đề cần tuyên truyền, hiểu rõ địa bàn, đối tượng cần tuyên truyền; có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý, chỉ đạo; không làm trái các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.1.3. Truyền thông là gì?

Truyền thông là quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin, tư tưởng, tình cảm, suy nghĩ, thái độ, kỹ năng và kinh nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, làm thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi phù hợp với nhu cầu.

Hoạt động truyền thông (dù trực tiếp, hay gián tiếp) không thể thiếu khi triển khai các chương trình phát triển cộng đồng ở cơ sở bởi không chỉ cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức mà còn tiếp nhận những phản hồi, đề xuất, kiến nghị của người dân để kịp thời điều chỉnh chính sách cho phù hợp với sự phát triển của xã hội.



- Người gửi: Là cơ quan, tổ chức, hoặc cá nhân phát ra thông tin.

- Thông điệp: Là nội dung cốt lõi của thông tin mà người gửi muốn truyền đạt đến người nhận.

- Kênh: Là phương tiện, cách thức mà người gửi sử dụng để chuyển tải thông điệp tới người nhận và người nhận sử dụng để tiếp nhận thông điệp.

**Truyền thông
là một quá
trình giao tiếp
hai chiều giữa
người truyền đạt
và người nhận
thông điệp.**

- Người nhận: Là đối tượng mà người gửi muốn truyền đạt thông tin. Là người tiếp nhận và sử dụng thông tin.

- Nhiễu: Là những yếu tố làm sai lệch thông tin trong quá trình truyền thông, dẫn đến kết quả là người nhận nhận được một thông điệp không giống thông điệp được gửi đi.

- Phản hồi: Là những thông tin của người nhận gửi tới người gửi, thường là những nhận xét, góp ý, yêu cầu, kiến nghị.

2.1.4. Các hình thức truyền thông:

Truyền thông trực tiếp: Là cách cán bộ trực tiếp truyền đạt thông tin tới người dân. Hình thức này có thể giữa một cán bộ với một đối tượng hoặc 1 nhóm đối tượng.

Ví dụ: Tổ chức các cuộc họp, văn nghệ, thể thao, hội thi, lễ ra quân, tuyên truyền miệng...

Truyền thông gián tiếp: Là cách sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp thông tin cho người nghe, xem: đài, tivi, sách báo, phim ảnh...

Ví dụ: Treo băng rôn, khẩu hiệu, tranh ảnh; phát tờ rơi; sử dụng loa phát thanh; sử dụng phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử...

**Mỗi hình thức truyền thông có những
ưu, nhược điểm khác nhau.**

	Truyền thông trực tiếp	Truyền thông gián tiếp
Ưu điểm	+ Người phát tin tiếp xúc trực tiếp với người nhận tin nên cảm nhận được thái độ của người nhận nhờ đó điều chỉnh những ứng xử của mình cho phù hợp. + Có điều kiện thu nhận, phản hồi tức thì nên có thể điều chỉnh thông điệp giúp người nhận tiếp nhận đúng thông tin muốn truyền đạt. + Có thể áp dụng phương pháp giáo dục chủ động lôi cuốn được sự tham gia của người nhận tin từ đó tác động mạnh hơn đến nhận thức, thái độ và hành vi.	+ Đưa thông tin đến nhiều người trên diện rộng nhờ phương tiện truyền thông nhân lên. + Tạo được dư luận và tác động dây chuyền làm chuyển đổi thái độ của người dân góp phần giúp thay đổi hành vi. + Kết hợp được nhiều hình thức thông tin, giải trí, dễ thu hút, hấp dẫn người nghe.

Hạn chế	+ Không đưa được thông tin đến nhiều người trên diện rộng. + Khó tạo được dư luận và tác động dây chuyền làm chuyển đổi thái độ của người dân.	+ Người phát tin không cảm nhận được thái độ của người nhận nên không thể điều chỉnh những ứng xử của mình cho phù hợp. + Khó áp dụng giáo dục chủ động nên khó cuốn được sự tham gia của người nhận tin.
----------------	---	--

2.2. Thông tin cơ sở và hoạt động thông tin cơ sở

2.2.1. Thông tin cơ sở là gì?

Thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở địa phương, cơ sở thông qua đài truyền thanh xã, phường, thị trấn, bản tin thông tin cơ sở, tài liệu không kinh doanh (để cương tuyên truyền, tờ rơi, tờ gấp...), bảng tin công cộng, thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên và các hình thức khác.

2.2.2. Nội dung hoạt động thông tin cơ sở

1. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở.

2. Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm:

a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương;

b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và kiến thức khoa học, kỹ thuật;

c) Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương;

d) Thông tin về sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;

đ) Thông tin về gương tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực;

e) Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

3. Phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị cơ sở.

2.2.3. Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với phong tục, tập quán lành mạnh của địa phương.

2. Bảo đảm thông tin thiết yếu phải kịp thời, chính xác đến với người dân, chú trọng người dân ở các

vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Kinh phí thực hiện hoạt động thông tin cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước; huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

2.2.4. Các loại hình thông tin cơ sở

- + Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn;
- + Cơ sở truyền thanh – truyền hình huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
- + Bản tin thông tin cơ sở;
- + Tài liệu không kinh doanh;



- + Thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên; cơ sở;

- + Bảng tin công cộng;

- + Các hình thức thông tin khác (đội thông tin cổ động, điểm bưu điện-văn hóa xã, tủ sách pháp luật, tuyên truyền qua tin nhắn SMS...);

2.3. Tổ chức và hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở

2.3.1. Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn (gọi chung là đài truyền thanh cấp xã):

- Đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động; là thiết chế thông tin và truyền thông ở cơ sở, công cụ tuyên truyền, phương tiện chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã.

Nhiệm vụ và quyền hạn.

- Đài truyền thanh cấp xã sản xuất chương trình phát thanh để cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền.

- Thực hiện thời gian tiếp âm, truyền thanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin

-
- +Thông tin về hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể và người dân;**
 - +Thông tin về các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương;**
 - +Thông tin về tình hình trật tự an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương;**
 - +Thông tin phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật; tình hình thời tiết, cảnh báo thiên tai, các sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;**
 - +Thông tin giới thiệu về gương tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực;**
 - +Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.**
 - +Giới thiệu nét đẹp văn hóa và các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại địa phương.**
-

và truyền thông, kế hoạch hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đó là tiếp âm các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh - truyền hình cấp tỉnh và cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

Số lượng người làm công tác truyền thanh cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tùy vào điều kiện của xã nhưng phải đảm bảo điều kiện sản xuất nội dung chương trình phát thanh và kỹ thuật tiếp sóng.

2.3.2. Cơ sở truyền thanh - truyền hình huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

Cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện (đài truyền thanh; đài truyền thanh - truyền hình; trung tâm truyền thông và văn hóa; trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao... có hoạt động truyền thanh, truyền hình) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.



Cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh.

Thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn, góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh.

Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện:

1. Tổ chức sản xuất, khai thác, biên tập các chương trình để hằng ngày đưa lên sóng phát thanh nhằm tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, và các quy định của chính quyền địa phương; phản ánh các hoạt động diễn ra trên địa bàn huyện; phổ biến các kiến thức khoa học - kỹ thuật, kinh tế, văn hóa - xã hội, các hoạt động quốc phòng - an ninh, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật; đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân.

2. Tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân.

3. Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành; quản lý, vận hành các đài phát lại truyền hình, phát thanh trên địa bàn theo sự phân công.

4. Phối hợp với đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật đối với đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn.

2.3.3. Hoạt động tuyên truyền viên cơ sở

Tuyên truyền viên là lực lượng tuyên truyền miệng được tổ chức ở cấp cơ sở (không có hệ thống dọc từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện) trực tiếp đưa thông tin thiết yếu tới người dân ở xã, phường, thị trấn.

Về nguyên tắc, mọi cán bộ, đảng viên đều có nhiệm vụ làm tuyên truyền viên, vận động, cổ động, thuyết phục quần chúng

Tuyên truyền viên là sợi dây nối liền Đảng với quần chúng, Nhà nước với Nhân dân; Trung ương với địa phương, cơ sở.



nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phương thức hoạt động chủ yếu của tuyên truyền viên là vận động trực tiếp từng người, từng nhóm người trong sinh hoạt, lao động, công tác, học tập hằng ngày.

Tuyên truyền viên có nhiệm vụ:

- + Thông tin, phổ biến, quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- + Thông báo kịp thời, có định hướng các vấn đề thời sự quan trọng trong nước và quốc tế, các vấn đề nóng mà dư luận quan tâm;

- + Nắm bắt những ý kiến, tâm tư nguyện vọng của người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương để phản ánh lại với cấp trên.

=> Tạo ra sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng trong Đảng và trong xã hội, củng cố niềm tin, cổ vũ các phong trào hành động cách mạng, thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

=> Định hướng thông tin, tuyên truyền, động viên, cổ vũ, tạo ra sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động đối với người nghe.

2.3.4. Bảng tin công cộng

Bảng tin công cộng bao gồm bảng tin điện tử và bảng tin được làm bằng các chất liệu khác được cố định tại một địa điểm và dùng để truyền tải thông tin thiết yếu như:

- Thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương;
- Thông tin về kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống;
- Thông báo về các hoạt động của địa phương, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;
- Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

Bảng tin công cộng truyền tải bằng chữ viết, hình ảnh đến người dân.

2.3.5. Đội thông tin cổ động cấp xã

Đội thông tin cổ động cấp xã là một loại hình thông tin, tuyên truyền cổ động do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập. Thành viên là những người có kinh nghiệm, năng khiếu về tuyên truyền, hoạt động văn hóa, văn nghệ được huy động theo kỳ, cuộc, nhiệm vụ cụ thể. Đội có chức năng tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực tiếp đến người dân ở cơ sở về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và đất nước. Tuyên truyền các chủ trương, phong trào lớn như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phong trào “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”; Bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thực hiện Luật An toàn giao thông; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội...

Số lượng đội viên đội thông tin cổ động do Ủy ban nhân dân cấp xã huy động tùy vào điều kiện và nhu cầu thông tin, tuyên truyền của xã.

2.3.6. Điểm bưu điện

- văn hóa xã

Điểm bưu điện - văn hóa xã là mô hình kết hợp cung cấp các dịch vụ về bưu chính, viễn thông cơ bản (bao gồm cả truy cập internet) với việc phổ biến thông tin và đọc sách, báo miễn phí của ngành Bưu điện Việt Nam, cung cấp dịch vụ công cho người dân vùng nông thôn. Điểm bưu điện - văn hóa xã góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực nông thôn, làm cho người dân được hưởng lợi ích của các

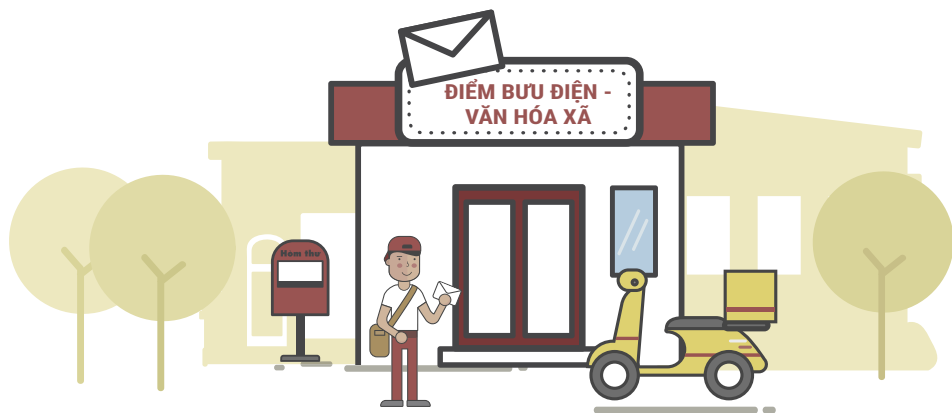
Đọc sách, báo miễn phí

Cung cấp dịch vụ công

Sinh hoạt cộng đồng

Trao đổi thông tin

Chia sẻ ý kiến



dịch vụ bưu chính, viễn thông, giúp người dân nông thôn có điều kiện tiếp cận với thông tin, tri thức, nắm bắt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nâng cao dân trí và đời sống văn hoá tinh thần ở nông thôn

Thông qua sự hiểu biết từ đọc sách, báo và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông, dịch vụ công trực tuyến của bà con nông dân, điểm bưu điện - văn hóa xã đã thực sự đóng vai trò quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển xã hội ở nông thôn.

2.3.7. Tủ sách pháp luật

Tủ sách pháp luật là nơi lưu giữ, quản lý sách, báo, tài liệu pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chính sách, pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận thông tin pháp luật, hòa giải ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Tủ sách pháp luật được tổ chức tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã thuộc các huyện nghèo (sau đây gọi chung là xã đặc biệt khó khăn). Tủ sách pháp luật có các bộ phận sách, tài liệu pháp luật được lưu giữ, quản lý dưới dạng giấy và các vật mang tin khác để phục vụ cán bộ, công chức xã, những người làm việc trong các tổ



chức chính trị - xã hội, tổ chức tự quản tại cơ sở và nhân dân trên địa bàn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn quyết định thành lập tủ sách pháp luật. Quyết định thành lập phải quy định cụ thể về: địa điểm đặt tủ sách pháp luật; người phụ trách và quyền hạn, nhiệm vụ của người phụ trách; phạm vi và đối tượng phục vụ; nội quy hoạt động và kinh phí hoạt động của tủ sách pháp luật.

Tủ sách pháp luật phải được đặt ở địa điểm thuận tiện cho cán bộ, nhân dân trong việc đọc, mượn sách, báo, tài liệu như đặt tại phòng tiếp dân, phòng thủ tục

hành chính “một cửa” của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc điểm bưu điện - văn hóa xã...

2.3.8. Tuyên truyền qua tin nhắn SMS

Tuyên truyền qua tin nhắn SMS là hình thức thông tin đến các thuê bao điện thoại di động thông qua dịch vụ tin nhắn SMS trên mạng viễn thông di động.

Mục đích của việc tuyên truyền qua tin nhắn SMS là phổ biến những thông tin thiết yếu đến người dân, như: Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc các sự cố, vụ việc trong trường hợp đột xuất, bất thường; phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật mới của Đảng và Nhà nước v.v... Đây là hình thức truyền thông đạt hiệu quả cao do thông điệp tuyên truyền được tiếp cận trực tiếp và nhanh đến từng thuê bao di động; nội dung thông tin ngắn gọn, người dân dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng thực hiện.

Chủ thể cung cấp thông tin là các cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu nhắn tin đến Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc gửi trực tiếp đến các doanh nghiệp di động, trong đó bao gồm đầy đủ các yếu tố như nội dung tin nhắn, phạm vi, thời gian, tần suất nhắn tin. Căn cứ vào đó, các doanh nghiệp di động tổ chức nhắn tin đến đúng đối tượng.

Yêu cầu về nội dung tin nhắn: Không vượt quá 640 ký tự (bao gồm cả ký tự dấu Tiếng Việt và khoảng

trắng), tức là không được vượt quá 4 bản tin thông thường, trừ các trường hợp đặc biệt.

Tiêu đề tin nhắn không vượt quá 11 ký tự viết liền nhau sử dụng chữ cái Latinh, chữ số (từ 0 đến 9) hoặc các ký tự (-), (_), (.) và khoảng trống. Tiêu đề tin nhắn của hình thức tuyên truyền này thường là tên của các cơ quan, tổ chức đề nghị nhắn tin. Ví dụ: BO_TTTT, BO Y TE, BO CONG AN, BCĐTWPCCTT... (khác với tin nhắn quảng cáo, tin nhắn thông thường).

Tần suất nhắn tin : Không quá 03 lần/01 tuần, trừ trường hợp đặc biệt.

Phạm vi nhắn tin: Toàn quốc hoặc phạm vi địa lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc nhóm số điện thoại di động xác định... theo đề nghị của cơ quan, tổ chức yêu cầu nhắn tin.

Thời điểm nhắn tin: giờ, ngày, tháng, năm; khung giờ gửi tin nhắn cho thuê bao di động là từ 07h00 đến 21h00, trừ trường hợp đặc biệt.

Khuyến cáo: Việc nhắn tin diện rộng rất dễ gây nhầm lẫn đối với các tin nhắn rác, tin nhắn quảng cáo, do đó người dân cần kiểm tra kỹ tiêu đề tin nhắn để phân biệt (thông thường là tên của các cơ quan bộ, ngành, tỉnh, thành phố).

2.4. Một số kỹ năng dành cho cán bộ thông tin cơ sở:

2.4.1. Kỹ năng sản xuất chương trình cho đài truyền thanh cấp xã.

Đài truyền thanh là kênh thông tin, tuyên truyền, truyền thông hiệu quả nhất đến với số lượng đông đảo người nghe ở cơ sở;

Đài truyền thanh vừa cung cấp thông tin, có khả năng tương tác với người dân trong xã và phản ánh ý kiến của người dân địa phương;

Với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đài truyền thanh là phương tiện thông tin hữu hiệu nhất, dễ tiếp cận bà con bằng thứ tiếng của đồng bào địa phương đó.

Những yêu cầu về tổ chức đối với đài truyền thanh cấp xã:

- Phải xác định được nhiệm vụ hoạt động của đài truyền thanh;
- Nhân lực của đài truyền thanh cấp xã là công chức kiêm nhiệm hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm các nhiệm vụ biên tập, phát thanh và vận hành kỹ thuật, có thể là 2 - 3 người nhưng nhiều nơi chỉ có 01 người;
- Xây dựng được quy chế hoạt động của đài;

- Xây dựng lịch khung giờ phát sóng;
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền;
- Tổ chức sản xuất tin, bài và thiết lập đội ngũ cộng tác viên.

Phải hiểu đối tượng người nghe:

Ở cơ sở, người nghe chủ yếu là bà con sinh sống trên địa bàn. Người làm chương trình phát thanh cần nắm rõ

và hiểu sâu về người nghe của mình như: tập quán sinh sống, đặc thù công việc, thói quen hàng ngày, nét văn hóa đặc trưng... Để sản xuất những nội dung tin, bài phù hợp và phát sóng đúng vào thời điểm nhiều người nghe được.

Với người nghe ở khu vực nông thôn:

Đối tượng nghe đài chủ yếu là bà con nông dân. Đặc điểm là dậy sớm, đi làm đồng, lên nương, rẫy sớm, vì vậy chương trình nên chọn những giờ phát

“Đài truyền thanh cấp xã là phương tiện tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất; các biện pháp kỹ năng phòng tránh dịch bệnh, lũ lụt; biểu dương người tốt việc tốt; phê phán cái xấu, cái tiêu cực”

Đài truyền thanh cấp xã tạo điều kiện cho bà con nói được suy nghĩ của mình về các vấn đề mà bà con quan tâm; gửi gắm tâm tình, suy nghĩ với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền cơ sở.

sóng phò hợp như vào lúc sáng sớm trước lúc bà con đi làm từ 5h00 đến 6h00 hoặc lúc chiều muộn, khi bà con đi làm về từ 17h00 đến 18h00.

Về nội dung, ngoài các chủ trương, chính sách, tin tức hoạt động của địa phương, cần tăng cường chuyên mục giới thiệu về gương sản xuất, kinh doanh giỏi; tư vấn, hướng dẫn, chỉ dẫn những kỹ thuật sản xuất nông nghiệp; tin tức về thời tiết nông vụ...

Với người nghe khu vực thành thị:

Đối tượng nghe chủ yếu là bà con thành thị như cán bộ hưu, tiểu thương, nội trợ... Đặc điểm là dẫy muộn hơn và công việc chủ yếu nội trợ gia đình và buôn bán nhỏ, vì vậy giờ buổi sáng có thể phát muộn hơn so với người ở nông thôn. Buổi sáng từ 6h30 đến 7h00 hoặc buổi chiều từ 16h00 đến 17h00.

Về nội dung chương trình, cần tăng cường các tin tức thời sự chính trị; những chính sách kinh tế của

Đảng và Nhà nước; những tư vấn, hướng dẫn về nuôi dạy con cái, quan hệ gia đình, kỹ năng tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện, về phòng chống dịch bệnh, gương người tốt việc tốt...

Sản xuất chương trình phát thanh cấp xã:

Chương trình phát thanh là tổng thể từ nhạc hiệu đến lời chào hết.

Chương trình phát thanh thường có thời lượng 15 phút gồm:

- Nhạc hiệu
- Lời chào và giới thiệu nội dung chính
- Bản tin tổng hợp các hoạt động của cấp ủy, chính quyền, xã, phường, đoàn thể...

- Tiết mục, chuyên mục: Xây dựng nông thôn mới, An toàn giao thông, Bảo vệ và giáo dục trẻ em, Người tốt việc tốt, gương sản xuất, kinh doanh giỏi...

- Tư vấn, chỉ dẫn, hướng dẫn
- Những thông báo của địa phương
- Dự báo thời tiết
- Chào hết.

Để tăng cường tính giải trí, có thể phát các bài hát theo thư yêu cầu, quà tặng âm nhạc hoặc giới thiệu các hạt nhân văn nghệ, thơ ca của địa phương...



Những lưu ý khi sản xuất chương trình phát thanh.

+ Những nguyên tắc viết tin, bài cho phát thanh:
Viết cho phát thanh là viết cho người nghe nên phải:

- Dùng cách nói hằng ngày.
- Giản dị, thân mật.
- Câu ngắn, ý rõ.
- Dễ nói, dễ nghe.

Đài truyền thanh phản ánh cái bây giờ - cái lúc này vì vậy cần sử dụng thì hiện tại. Hạn chế sử dụng thì quá khứ, từ “đã” mà nên dùng các từ ”vừa”, “mới đây”, “cách đây ít phút”...

Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc: Thông tin phát trên đài người nghe không thể nghe lại như đọc lại thông tin trên báo. Vì thế, diễn đạt trên đài truyền thanh

phải giúp người nghe dễ dàng nắm ngay được những thông điệp cốt lõi.

Viết như nói: Khi nói, mọi người thường sử dụng mẫu câu đơn giản: chủ ngữ - vị ngữ - bổ ngữ nên viết tin cho phát thanh cũng nên theo cách đó kiểu: “Tôi mua cá, mua rau rồi mới về nhà” hoặc “Tôi về nhà sau khi mua cá và mua rau”.

+ Kỹ năng viết một số dạng tin, bài cụ thể:

Cách viết tin phát thanh:

Tin là cách thông báo, phản ánh một sự việc, sự kiện...mới xảy ra ở địa phương tới người nghe một cách ngắn gọn, kịp thời nhất, chưa đi sâu phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề.

Tin phát thanh thường kèm theo đoạn phỏng vấn nhân vật, nhân chứng, chuyên gia...để tăng độ tin cậy, thuyết phục và tính hấp dẫn.

+ Đặc điểm tin phát thanh:

Phản ánh cái mới, có tính thời sự.

Phản ánh vấn đề được nhiều người quan tâm

Phản ánh vấn đề tác động đến nhiều người.

Số liệu cụ thể, trực tiếp.

Ngôn ngữ mang tính thông báo, trung tính, không rườm rà.

Tin trả lời các câu hỏi:

Ai?

Cái gì?

Ở đâu?

Khi nào?

Tại sao?

Như thế nào?

Mỗi tin chỉ tiếp cận ở một khía cạnh, một chủ đề chính.

Câu sử dụng trong tin ngắn, cô đọng, xúc tích.

Sử dụng ít con số, nếu cần có thể phải làm tròn tất cả các con số

Không được viết tắt, dù là tên những tổ chức đã quá quen thuộc.

+ Cấu trúc tin:

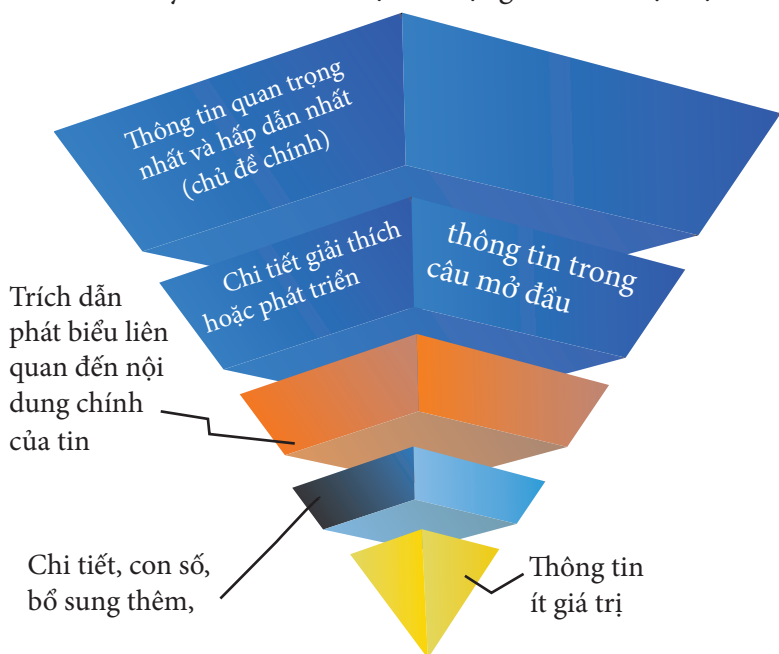
Tin có hai phần chính, mở đầu và thân tin.

+ Phần mở đầu: Nêu những thông tin quan trọng nhất, thông điệp chính của tin.

Câu mở đầu rất quan trọng đó là cơ hội để thu hút người nghe, vì vậy câu đầu tiên phải đưa ra thông tin hấp dẫn nhất. Câu mở đầu phải ngắn gọn, xúc tích, đi thẳng vào vấn đề, không dùng những trích dẫn dài dòng, những con số khó nhớ.

+ Phần thân tin: Đưa ra những chi tiết cụ thể, những câu trích dẫn, những con số và thêm bối cảnh lịch sử để bổ sung cho phần mở đầu.

+ Nên sử dụng mô hình Kim tự tháp ngược. Theo đó, các chi tiết, dữ kiện, số liệu quan trọng nhất, có giá trị nhất được đưa lên đầu tin, sau đó giảm dần giá trị của thông tin ở phần giữa. Kết bài là yếu tố phụ, giải thích. Đây là cấu trúc được sử dụng nhiều vì sự hiệu



MÔ HÌNH TIN PHÁT THANH

quả, hấp dẫn. Thông tin quan trọng nhất được đưa ngay lên trên đầu để thu hút người đọc, để phù hợp thói quen đọc nhanh, và họ dễ nắm ý chính của bài.

Phân loại tin:

Tùy mục đích, khuôn khổ chương trình phát thanh, tùy mức độ quan trọng của sự kiện, sự việc mà viết tin để trả lời các câu hỏi 5W + 1H một cách hợp lý.

- Tin ngắn/ tin vắn:

+ Dưới 200 chữ. Ai? Làm gì? Ở đâu? Khi nào?

+ Không kèm nhận xét, đánh giá, trích dẫn.

- Tin sâu:

+ 300 - 500 chữ. Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?

Như thế nào, Tại sao?

+ Có thể trích dẫn thêm phát biểu, nhận xét, đánh giá...

(Lời phát biểu của nhân vật chỉ trích dưới 1 phút, không nên sử dụng quá dài dòng)

Cách viết bài cho phát thanh:

Bài viết là cách truyền tải thông tin trả lời được các câu hỏi 5W + 1H, nhưng mức độ thông tin sâu hơn, chi tiết hơn, kèm theo các lý giải, đánh giá, giải quyết vấn đề. Bài viết trong chương trình phát thanh nên ở mức tối đa là 700 - 800 chữ.

Đặc điểm:

- Bài viết sẽ nêu ra một ý chính rồi giải quyết từ từ ý chính đó.

- Bài văn đảm bảo yêu cầu về tính thời sự, xác thực, cụ thể, trực tiếp.

- Kết cấu gồm 3 phần: Mở bài - thân bài - kết luận.

- Ngôn ngữ: Có thể kết hợp nhiều phong cách, từ ngắn gọn, chính xác, nghiêm túc đến giàu cảm xúc, mềm mại.

- Bài viết cho phát thanh là sự kết hợp hợp lý, nhuần nhuyễn giữa lời nói, tiếng động, âm nhạc.

Bố cục bài viết:

- Tên bài: Nêu được ý chính của bài viết; tên bài không nên quá 20 từ

- Lời dẫn: Là giới thiệu, mời người nghe nghe bài viết. Lời dẫn viết tối đa là 5 dòng, in nghiêng, tóm tắt ý tưởng, thông điệp chính của bài viết. Lời dẫn trả lời các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Và đưa ra lời mời người nghe theo dõi. Cách viết lời dẫn phải mềm mại, có tính chất vừa mời mọc, quảng bá...khiến người nghe muốn nghe bài viết của bạn.

- Mở đầu: Khác với tin, mở đầu bài viết trên phát thanh có thể bằng một câu chuyện, một lời trích dẫn, những con số; có thể bằng một bài hát nền, một đoạn tiếng động hiện trường...Phần mở đầu của bài viết

(còn gọi là phần “tấn công thính giả”) cần được đầu tư nhiều. Câu đầu tiên phải viết hay để giữ người nghe lại, đưa người nghe vào thẳng vấn đề.

- Thân bài:

+ Cung cấp các thông tin mở rộng, sâu sắc hơn bằng chi tiết, con số, lời phát biểu.

+ Việc sử dụng các trích dẫn phát biểu của nhân vật nói về: cảm xúc, kể lại hoặc nhận xét, đánh giá là rất cần thiết để bài viết trên đài phát thanh sinh động, hấp dẫn, khách quan và trung thực hơn, nhưng phải ngắn gọn, tiêu biểu, đảm bảo chất lượng âm thanh.

+ Việc sử dụng chi tiết, con số để cho bài viết vừa mềm mại lại chính xác, nhưng chi tiết phải được chọn lọc, con số phải làm tròn.

+ Nên sử dụng tiếng động hiện trường và âm nhạc để giúp bài viết chân thực, sinh động hơn.

- Kết bài: Có một số cách kết bài là:

+ Kết đóng: Tóm lại ý chính của bài, kêu gọi hành động.

+ Kết mở: Đưa ra các suy tư, trăn trở, gợi mở hướng đi, vấn đề mới.

+ Có thể sử dụng trích dẫn, câu hỏi làm kết.

Lưu ý khi đọc bản tin phát thanh:

- Hãy tập đọc trước để hình dung ra câu chuyện, bối cảnh thông tin.

- Hãy vừa viết vừa đọc thầm, có thể bạn sẽ phát hiện ra những từ khó hiểu, để vấp để sửa kịp thời.

- Hãy vừa đọc vừa tưởng tượng có người đang nghe mình đọc, bạn sẽ đọc tự nhiên hơn.

- Tách câu thành các ý ngắn, đọc hết một ý mới dừng lại.

- Khi đọc sai, hãy bình tĩnh xin lỗi và sửa lại từ vừa đọc.

2.4.2. Kỹ năng thiết kế và xây dựng bản tin thông tin cơ sở

Bản tin thông tin cơ sở là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản định kỳ, sử dụng thể loại



tin tức để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các ấn phẩm in hoặc qua internet (bản tin điện tử).

Nguyên tắc chung khi xây dựng bản tin:

Bản tin là một tập hợp các tin, bài, ảnh, file audio, video để thông báo, thông tin cho người dân về những vấn đề, sự kiện, chủ trương, chính sách được nhiều người quan tâm theo dõi; có liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi, cuộc sống, lao động sản xuất của người dân. Ngoài nhiệm vụ phản ánh, bản tin còn có thể lý giải, phân tích để người đọc, người xem hiểu rõ hơn về sự việc, hiểu nguồn gốc, diễn biến, ý nghĩa của sự việc, tác động của sự việc ra sao, sự thay đổi mà sự việc đó mang lại.

Một bản tin in hoặc bản tin trên internet gồm:

- Tin tức;
- Bài viết phản ánh hoạt động hoặc giới thiệu mô hình;
- Bài về gương người tốt việc tốt;
- Thông tin, thông báo chỉ dẫn, hướng dẫn.

Bản tin in có tính chất định kỳ: 1 tháng, 3 tháng 1 số.

Bản tin trên internet có thể được cập nhật thường xuyên.

2.4.3 Kỹ năng sử dụng tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở

Tài liệu không kinh doanh là một loại hình thông tin trực quan tác động trực tiếp, chủ yếu vào mắt con người, tạo nên ở họ ấn tượng về một vấn đề nhất định theo mục đích mà người tuyên truyền, người cổ động muốn truyền đạt tới người đọc, làm cho họ hiểu và làm theo.

Đây là hình thức sử dụng phương pháp tác động đến đối tượng thông qua hình ảnh, màu sắc, kiểu chữ, cách trình bày, trang trí... nhằm nhanh chóng thu hút người xem, dẫn dắt suy nghĩ và hành động của họ theo định hướng, trong một thời điểm nhất định.



Các hình thức chủ yếu:

- Tờ áp phích (Tranh cổ động, biểu ngữ, bản trích);

- Tranh cổ động: Là một thể loại đặc biệt của nghệ thuật đồ họa trong nghệ thuật tạo hình, dùng hình vẽ là chính, kết hợp với khẩu hiệu làm phương tiện diễn đạt chủ đề tư tưởng;

- Bản trích: Là một đoạn trích ngắn gọn trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước, các câu khẩu hiệu nhằm tuyên truyền, cổ động cho nhiệm vụ nhất định;

- Tờ rơi, tờ gấp... (Là những tài liệu nhỏ gọn, trình bày ngắn gọn và rõ ràng các nội dung cần tuyên truyền);

- Băng, đĩa ghi hình;

- Tranh ảnh lật, mô hình, sa bàn, biểu đồ...

+ *Cách sử dụng tờ rơi, tờ gấp*

Tờ rơi có 1 hoặc 2 mặt có cả phần tranh và phần chữ. Tờ rơi có thể là một tranh đơn hoặc một bộ nhiều tranh nói về một chủ đề.

Tờ gấp là một tờ tranh được gấp 2 hoặc 3 lần, gồm phần chữ và phần tranh minh họa. Tờ gấp thường chuyển tải nhiều nội dung của một chủ đề.

Tờ rơi, tờ gấp được phát cho từng người tại các buổi mít tinh, cuộc họp, ở nơi công cộng hoặc từng hộ gia đình để mọi người tự đọc, hiểu và làm theo nội dung của tờ rơi/tờ gấp.

- Phát tờ rơi, tờ gấp cho từng đối tượng để đối tượng tự đọc (nếu cần thì hướng dẫn cách đọc hiệu quả).

- Giải thích những điểm mà đối tượng chưa hiểu hoặc hiểu chưa đúng.

- Tóm tắt những nội dung chính theo một trình tự logic, đơn giản để mọi người dễ nhớ và làm theo.

- Hướng dẫn cách sử dụng tranh gấp để đối tượng có thể tuyên truyền cho những người xung quanh.

+ *Cách sử dụng tranh lật*

Tranh lật là một bộ gồm nhiều tờ tranh được trình bày nối tiếp nhau. Mặt sau của tranh là phần chữ gồm những nội dung chính cần truyền thông về một chủ đề nhất định. Tranh lật chỉ dùng khi tuyên truyền với cá nhân hoặc thảo luận nhóm nhỏ.

Cách sử dụng:

Tư thế: Cầm tranh lật trên tay hoặc đặt trên bàn. Phần tranh quay về phía đối tượng, giữ ở vị trí trung tâm hoặc xoay chuyển để mọi người có thể nhìn được mọi chi tiết trong tranh. Phần chữ quay về phía tuyên truyền viên để khi cần có thể đọc được các thông tin quan trọng.

Trong một quyển tranh lật thường có nhiều nội dung của một chủ đề. Một buổi nói chuyện chỉ nên giới thiệu 1 hoặc 2 nội dung. Làm như vậy nội dung sẽ

được giới thiệu kỹ, mọi người có nhiều cơ hội để trao đổi và sẽ nhớ lâu.

Cán bộ tuyên truyền xem trước nội dung tranh; Chuẩn bị kỹ nội dung trình bày và các câu hỏi dành cho đối tượng.

Cho đối tượng xem tranh; đề nghị họ nói về nội dung tranh theo sự hiểu biết của họ; thảo luận với họ về nội dung đó; khuyến khích họ tham gia thảo luận bằng cách đặt các câu hỏi mở.

Giải thích và bổ sung thêm thông tin, tóm tắt lại nội dung tranh theo trình tự để đối tượng dễ nhớ, dễ hiểu; để đối tượng trình bày lại nội dung tranh.

Thảo luận và thống nhất những điều đối tượng cần làm.

+ *Cách sử dụng áp-phích*

Áp phích là một tờ giấy khổ lớn, rộng chừng 60cm, cao 90cm, gồm chữ,

Có thể chia sẻ các tài liệu audio, video clip cho mọi người nếu họ cũng có điện thoại thông minh, máy tính bảng; Hướng dẫn họ cách thức sử dụng để họ mở cho những người xung quanh cùng xem. Những phương tiện này hỗ trợ rất tốt cho chủ đề tuyên truyền đối với người dân.

hình vẽ các biểu tượng (hoặc ảnh chụp) để truyền đạt một nội dung nào đó. Áp phích phải đảm bảo đứng xa 3 mét đọc được chữ và đứng xa 6 mét nhìn rõ hình. Áp phích chủ yếu được treo/dán ở nơi công cộng hoặc dùng trong thảo luận nhóm.

Treo áp phích ở nơi công cộng: Đó là chỗ đông người qua lại như chợ, phòng họp, phòng khám bệnh, ở ngang tầm mắt để mọi người dễ quan sát, tránh những nơi được coi là thiêng liêng, đặc biệt đối với cộng đồng.

Sử dụng áp phích trong thảo luận nhóm: Treo áp phích tại vị trí mọi người có thể nhìn thấy dễ dàng, dễ quan sát kỹ. Sau đó, hỏi mọi người xem họ nhìn thấy gì, nghĩ gì về những điều được thể hiện trên áp phích. Nếu trong nhóm có người không biết chữ thì đề nghị người biết chữ đọc to cho cả nhóm nghe nội dung được viết trên áp phích.

Trong khi cả nhóm thảo luận về nội dung áp phích, có thể cung cấp thêm thông tin liên quan đến nội dung đó. Cuối buổi, đề nghị đối tượng nhắc lại những nội dung mà áp phích muốn chuyển tải. Tóm tắt lại nội dung áp phích để mọi người ghi nhớ.

+ *Cách sử dụng băng, đĩa audio, video.*

Sử dụng tốt nhất trong các cuộc tập trung đông người (nhóm lớn) tại bệnh viện, trường học, hội họp hoặc phát trên loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

Nên chọn thời điểm phát thích hợp để nhiều người nghe được.

2.4.4. Kỹ năng xây dựng nội dung và trình bày bảng tin công cộng

Bảng tin công cộng bao gồm bảng tin điện tử và bảng tin được làm bằng các chất liệu khác được cố định tại một địa điểm trong xã, phường, thị trấn.

Bản tin công cộng là điểm thông tin cổ động của chính quyền cơ sở có chức năng phổ cập các vấn đề thời sự, chính sách, cổ động chính trị và động viên quần chúng thi hành các mặt công tác của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Bảng tin được xây dựng ở tụ điểm dân cư, gần nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, hội họp như: trụ sở UBND, nhà văn hóa,

Thông báo trên bảng tin cần đề cập ngay vào nội dung cần thông tin mà không cần nêu lý do, căn cứ, hoặc nêu tình hình chung như các văn bản. Loại thông báo nhằm giới thiệu các văn bản luật hay chủ trương, chính sách thì phải nêu rõ tên, số và ngày tháng ban hành văn bản đó trước khi nêu những nội dung khái quát.

điểm bưu điện - văn hóa xã, chợ, trường học, bệnh viện, bến xe, nhà ga...

Các lưu ý khi soạn và sử dụng các loại thông báo trên bảng tin:

- Xây dựng bố cục thông báo:

Mở đầu phải ghi đầy đủ Quốc hiệu và tiêu ngữ theo đúng mẫu một văn bản hành chính thông thường.

Tiếp theo là ngày, tháng, năm lập thông báo để người tiếp nhận dễ dàng nắm bắt được thời gian ban hành thông báo này.

Tên cơ quan thông tin (ví dụ Ủy ban nhân dân xã/ Đảng ủy xã/ Đoàn thanh niên xã/ Hội Phụ nữ xã...)

Tên thông tin, thông báo (phải ghi rõ thông tin, thông báo về vấn đề gì? Ví dụ thông báo về lịch treo cờ Tổ quốc/ Khám nghĩa vụ quân sự/ hay thông báo về kế hoạch tập huấn đầu bờ, tiêm chủng mở rộng/ phòng chống dịch bệnh...)

Cách viết nội dung thông báo

- Đối tượng nhận thông tin, thông báo: phải ghi rõ đối tượng nhận thông tin, thông báo (Ví dụ: Các cháu học sinh/ Hội viên phụ nữ/ hay tất cả người dân trong xã...)

- Các căn cứ để đưa ra thông tin, thông báo: phải ghi rõ căn cứ vào quyết định hay hướng dẫn

của cấp nào? Căn cứ vào tình hình thực tế của xã, phường hay nhân dịp gì? hay căn cứ vào văn bản pháp luật nào đó cần ra thông tin, thông báo để mọi người tiếp thu và thực hiện tránh làm trái quy định của pháp luật...

- Nội dung chính của thông tin, thông báo: cần ghi đầy đủ, chi tiết như thông báo về lịch treo cờ Tổ quốc nhân dịp Quốc khánh sẽ bắt đầu từ ngày nào đến ngày nào? Hoặc mục đích của việc tiêm chủng như thế nào? để đối tượng nắm được và thực hiện.

- Có thể chia nội dung thông tin, thông báo thành các mục, các điều cho dễ nhớ.

Phần kết thúc không yêu cầu lời lẽ xã giao hoặc xác định trách nhiệm thi hành như văn bản pháp quy mà chỉ cần viết: Trân trọng thông báo hoặc cảm ơn bà con đã theo dõi!

2.4.5. Kỹ năng tuyên truyền miệng.

Đây là hình thức hoạt động thường xuyên của tuyên truyền viên cơ sở, sử dụng ngôn ngữ nói để truyền đạt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện của chính quyền đối với quần chúng, đưa ra các lý lẽ,

minh chúng... nhằm thuyết phục đối tượng suy nghĩ và hành động theo định hướng.

Các hình thức phổ biến:

- Nói chuyện thời sự;
- Phổ biến, giải thích chế độ chính sách, pháp luật;
- Phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật;
- Kể chuyện;
- Đối thoại trực tiếp, thảo luận.

Các bước chuẩn bị buổi tuyên truyền miệng:

+ Nắm vững yêu cầu và nội dung của vấn đề cần tuyên truyền để tự tin trình bày vấn đề một cách rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, gần gũi với ví dụ thực tiễn.

- Để nắm vững những nội dung cần nói, trước hết phải nghiên cứu kỹ nội dung, chủ đề mà mình định tuyên truyền cho người nghe. Đọc kỹ, ghi chép tài liệu liên quan để bổ sung cho nội dung chính là một vấn đề quan trọng đối với người nói.

- Cần nắm bắt thực tiễn một cách nhạy bén, có hệ thống, cần bổ sung ngay khi tuyên truyền làm cho người nghe tiếp cận ngay với những vấn đề thời sự chính trị đang diễn ra.

+ Nắm vững đối tượng tuyên truyền để có nội dung và phương pháp tuyên truyền thích hợp.

- Tuyên truyền viên cần tìm hiểu trình độ chính trị, văn hóa, tuổi tác, giới tính, nghiệp vụ và tâm tư nguyện vọng, suy nghĩ của đối tượng mình định tuyên truyền để nói cho sát, cho thích hợp.

- Có nhiều cách nắm bắt thông tin về đối tượng nhưng cách tốt nhất là tìm hiểu trực tiếp, tự tìm hiểu, tự điều tra, nghiên cứu qua tiếp xúc, quan sát khi mình đang nói xem họ đồng tình hay phản đối với vấn đề mình đang nói để có cách điều chỉnh ngay khi nói.

+ Chuẩn bị bài tuyên truyền thường chia làm 3 phần:

+ Phần mở bài: Chuẩn bị một lời vào bài ngắn gọn, cụ thể gây chú ý cho người nghe (có thể trích dẫn hoặc đặt câu hỏi) có thể nêu giới thiệu hoặc nêu vấn đề một cách khái quát.

+ Phần nội dung chính: tùy theo nội dung của bài nói mà chia thành từng cụm nhỏ bằng các tiêu mục 1, 2, 3 hoặc a, b, c... Mỗi phần nên có đoạn chuyển tiếp để người nghe dễ theo dõi và hệ thống được vấn đề và giới thiệu phần sau. Nên đặt câu hỏi cho mỗi phần và có dẫn chứng để minh họa.

+ Phần kết luận: Rút ra kết luận chung toàn bài, có thể tóm tắt ý chính và nhấn mạnh ý trọng tâm.

Kết thúc bài nói tạo yếu tố tình cảm và thôi thúc người nghe hành động theo mục đích bài nói.

Tiến hành thực hiện tuyên truyền miệng

Cần chú ý tạo được ấn tượng gây thiện cảm ngay từ ban đầu.

- Cần bình tĩnh, chủ động, sáng tạo khi tuyên truyền, nói chuyện trước tập thể đông người nghe.

- Xác định tư thế đứng, tư thế quan sát người nghe, có thể mở đầu bằng một lời chào hay câu hỏi mà mình đã chuẩn bị để tạo không khí gần gũi, thân mật.

- Có thể kết hợp hai hình thức: Diễn thuyết (độc thoại) hoặc đối thoại (hỏi và đáp). Cả hai hình thức đều có thể kết hợp với trực quan, giới thiệu tư liệu, hình ảnh, viết bảng để người nghe vừa nghe vừa quan sát.

Tuyên truyền viên cần rèn luyện phương pháp diễn đạt hấp dẫn, trình bày đơn giản dễ hiểu, ngôn ngữ trong sáng... và đặc biệt là biết cách tạo ấn tượng cho người nghe bằng các dẫn chứng cụ thể thuyết phục, gần với tâm lý người nghe. Cần tránh những buổi tuyên truyền sáo rỗng, thiếu nội dung

- Cần bám sát nội dung mà mình đã chuẩn bị.
- Quan sát người nghe để nắm hiệu quả khi mình trình bày, tránh nhìn ra ngoài cửa sổ, trần nhà hoặc nhìn bài soạn.
- Hết sức tôn trọng người nghe, khi người nghe hỏi phải giải thích cụ thể có lý, có tình, tránh nói chung chung hoặc trả lời không chính xác.
- Phải rèn luyện cách sử dụng tài liệu, hình ảnh và ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu.

Một số vấn đề cần lưu ý:

- Trang phục gọn gàng, lịch sự;
- Thái độ chân thành, cởi mở, không tỏ ra trịch thượng;



- Tác phong gần gũi, thân mật;
- Trình bày rõ ràng, dễ nghe, dễ hiểu, có tính thuyết phục;
- Lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người được tuyên truyền, vận động;
- Đánh giá tích cực về người có ý kiến phản hồi, giải thích, đặt câu hỏi;
- Sử dụng các từ ngữ gần gũi, quen thuộc đối với người nghe;

Sau buổi tuyên truyền miệng cần gặp gỡ để nghe ý kiến nhận xét, góp ý của người nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho những buổi tuyên truyền tiếp theo.

2.4.6. Kỹ năng tổ chức một buổi tuyên truyền cổ động

Tuyên truyền cổ động là hoạt động của đội thông tin cổ động cấp xã cung cấp thông tin về một vấn đề cụ thể thường mang tính chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước tuyên truyền tới quần chúng nhân dân giúp họ nắm bắt, thấu hiểu, tin tưởng và hành động cho đúng. Hoặc là một hoạt động nhằm cổ vũ, thông tin về một sự kiện lớn để nhiều người biết và tham gia, ủng hộ.

Công tác chuẩn bị:

** Về kế hoạch*

Để có một buổi tuyên truyền cổ động thành công, người tổ chức phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể về mục tiêu, thông điệp; địa điểm, thời gian, đối tượng;

Trong kết hoạch phải dự kiến phương án dự phòng trước những cản trở đột xuất có thể xảy ra như: Mưa, nắng, hoặc mất điện...

** Về địa điểm tuyên truyền, cổ động:*

Địa điểm là những nơi đông người, thuận lợi về giao thông, gần nguồn điện, gần khu dân cư như: chợ, ủy ban nhân dân xã, trường học.

Chọn chỗ đất cao để làm sân khấu.

Sân khấu phải được trang trí rực rỡ sắc màu, có âm thanh sôi động để thu hút quần chúng.

Các yêu cầu tối thiểu cần đảm bảo là: Có phòng màn, cờ, hoa; tăng âm, loa phóng thanh; màn hình tivi lớn; treo pano, áp phích, tranh ảnh minh họa; chuẩn bị phim chiếu hoặc phát băng thu thanh văn nghệ.

** Về cán bộ tuyên truyền cổ động:*

Phải nắm được nhu cầu của đối tượng? Cán bộ truyền thông có thể tìm hiểu, gặp gỡ, quan sát, hỏi chuyện hoặc tìm hiểu qua tài liệu, báo cáo.

Phải có kiến thức về nội dung định tuyên truyền. Sưu tầm tài liệu, dẫn chứng, minh họa để tăng sức thuyết phục.

Tài liệu, dẫn chứng, minh họa phải có tính chính xác, độ tin cậy cao, sinh động, đúng nhu cầu thông tin của người dân (Có thể khai thác từ báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình hay các trang thông tin điện tử).

Chuẩn bị kỹ đề cương tuyên truyền giúp cho người nói trình bày các vấn đề một cách mạch lạc, logic, không bỏ sót hay trùng lặp vấn đề và phân bổ thời lượng cho hợp lý, có điểm lướt, điểm nhấn.

Tổ chức thực hiện:

Để tạo không khí, trước khi vào phần thông tin chính cần có màn mào đầu với hoạt náo viên, các tiết mục văn nghệ để thu hút, lôi cuốn sự chú ý theo dõi của đối tượng. Thông thường, buổi tuyên truyền cổ động bao gồm 3 phần:

* Mở đầu: Giới thiệu vấn đề, khơi gợi nhu cầu của người nghe, người xem nêu được chủ đề của buổi tuyên truyền. Có nhiều cách để vào đề tùy thuộc khả năng diễn thuyết của tuyên truyền viên, và vấn đề truyền thông.

Ví dụ tuyên truyền, cổ động về ngày bầu cử Quốc hội cần có những thông tin, câu chuyện cụ thể về ngày

bầu cử; các kỳ bầu cử trước; những vấn đề về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước... Từ đó sẽ hướng mọi người vào vấn đề cần truyền thông.

* Nội dung chính: Nêu những điểm mới, có tính thời sự để thu hút người nghe, người xem; lựa chọn cách trình bày phù hợp với trình độ hiểu biết của đối tượng để họ nắm được nội dung cơ bản, trọng tâm; sử dụng hợp lý lời nói và cử chỉ, động tác, các hình thức trực quan sinh động

* Kết thúc: Tóm tắt những nội dung cơ bản đã trình bày; nhấn mạnh thông điệp.

2.5. Các phương tiện kỹ thuật phục vụ hoạt động thông tin cơ sở

2.5.1. Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã là một chuyên trang của Cổng thông tin điện tử cấp huyện. Do Cổng thông tin cấp huyện quản trị, cán bộ của xã, phường chỉ sản xuất nội dung của địa phương phát hành lên Trang thông tin của xã, phường, thị trấn.

Các yêu cầu kỹ thuật để tổ chức trang thông tin điện tử là phải kết nối Internet bao gồm dịch vụ truy nhập internet và dịch vụ kết nối internet:

**Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin về chính quyền địa phương, điều kiện tự nhiên, văn hóa, di tích, danh thắng, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tin tức hoạt động của xã, phường, thị trấn; thông tin tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; kinh nghiệm sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới, quy ước thôn và khối phố, cung cấp dịch vụ công trực tuyến... giúp người dân nắm bắt kịp thời, chính xác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy chính quyền cơ sở và phục vụ công tác, ng-
hiên cứu, học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống hàng ngày của người dân địa phương...**

2.5.2. Bảng tin điện tử tại các tòa nhà, bến tàu xe, thang máy tòa nhà...

Bảng tin điện tử sử dụng công nghệ màn hình Led. Màn hình Led là một màn hình video với công dụng và chức năng trình chiếu hình ảnh và video như một tivi thông thường nhưng với kích thước lớn, tùy theo yêu cầu của người sử dụng.

Màn hình Led được cấu tạo từ các đèn xếp tương ứng với thể ma trận điểm ảnh màu. Chính nhờ việc sắp xếp như vậy sẽ điều chỉnh độ sáng trên toàn bộ

màn hình, mang lại khả năng trình chiếu tốt nhất cho hình ảnh rõ nét.

Có nhiều loại màn hình Led khác nhau:

- Màn hình Led 1 màu: Chỉ gồm 1 màu cơ bản, mỗi màu chỉ có một mức sáng là ánh sáng màu xanh hoặc ánh sáng màu đỏ...

- Màn hình Led 2 màu: Là màn hình gồm 2 màu cơ bản, mỗi màu cũng chỉ có một mức sáng là màu xanh, đỏ hoặc vàng...



- Màn hình Led 65000 màu : Gồm 2 màu cơ bản, mỗi màu có 256 mức sáng: 256*256.

- Màn hình Led full color: Là màn hình gồm 3 màu cơ bản, mỗi màu có tối thiểu 256 mức sáng.

- Màn hình Led ngoài trời: Hay còn được gọi là màn hình Led - outdoor có khả năng chống nước và là loại màn hình Led siêu sáng, rõ nét chống được độ lóa khi mặt trời chiếu sáng trực tiếp, giúp cho việc quan sát nội dung, hình ảnh của màn hình Led khi ở khoảng cách xa và độ cao.

- Màn hình Led trong nhà hay còn được gọi là màn hình Led-Indoor sử dụng với không gian trong nhà, có mái che, không có khả năng chống nước và độ sáng vừa phải nhưng độ phân giải cao, đáp ứng trình chiếu video, hình ảnh Full HD.

2.5.3. Hệ thống truyền thanh không dây FM

Truyền thanh vô tuyến (không dây FM) gồm các thiết bị sau:

- Thiết bị cao tần gồm:

- + Máy phát sóng: Đây là thiết bị có nhiệm vụ điều chế tín hiệu âm thanh với tín hiệu cao tần để có thể truyền đi xa. Đồng thời kết hợp cả tín hiệu điều

khiến thành sóng để điều khiển các đầu thu không dây FM.

+ Anten phát sóng và cáp dẫn sóng cao tần: là thiết bị bức xạ sóng cao tần ra không gian để truyền đi. Anten được làm bằng chất liệu Inox hoặc nhôm định hình cao cấp nên có độ bền rất cao, không bị gỉ sét. Cáp dẫn sóng cao tần thường sử dụng là RG8 hoặc cáp 1/2", để dẫn sóng cao tần từ máy phát tới Anten bức xạ, chiều dài cáp dưới 100 mét sẽ cho chất lượng phát sóng tốt nhất.

+ Cụm thu truyền thanh không dây kỹ thuật số: Đây là thiết bị đầu cuối của hệ thống, cụm truyền thanh không dây FM (hay còn gọi là đầu thu không dây FM hoặc bộ thu không dây FM). Là thiết bị thu sóng cao tần từ đài phát tại trung tâm, sau đó giải mã tín hiệu đó thành tín hiệu âm tần và tín hiệu điều khiển. Sau đó sẽ khuếch đại tín hiệu lên và phát ra loa.

+ Loa phóng thanh: Là thiết bị gắn vào đầu thu FM không dây và phát ra âm thanh truyền đi xa.

- Thiết bị âm tần gồm:

+ Bàn trộn âm thanh (Mixer): Là thiết bị có chức năng trộn và chọn các loại tín hiệu âm thanh để phát đi.

- + Micro để bàn.
- + Máy Radio - Cassette - CD - MP3 hoặc đầu thu AM/FM chuyên dụng
 - + Tai nghe không dây kiểm âm (kiểm tra chất lượng âm thanh phát sóng). Đây là loại tai nghe chuyên dụng dùng để kiểm tra chất lượng âm thanh của đài phát, có thể thu bất kỳ tần số FM nào của các đài phát.
 - + Bộ phát mã tín hiệu RDS (tín hiệu điều khiển) sẽ phát 1 tín hiệu điều chế chung với sóng cao tần. Sau đó tới máy thu sẽ được giải mã để điều khiển tắt mở cụm thu từ xa hoặc chống nhiễu khi có những tín hiệu lạ cùng tần số phát.
 - Thiết bị phụ trợ gồm:
 - + Bộ lọc chống nhiễu: Thiết bị gắn vào Radio, máy vi tính... để giảm nhiễu.
 - + Hộp điện cắt sét lan truyền 1 pha cho đường nguồn: Đây là thiết bị cắt sét lan truyền cho đường nguồn tới các thiết bị.
 - + Thiết bị chống sét trên đường dây feeder: Đây là thiết bị cắt lọc sét trên đường cáp dẫn sóng từ máy phát sóng FM tới Anten phát sóng. Đây cũng là thiết

bị rất quan trọng vì Anten rất hay hút sét, máy phát lại có giá trị lớn nên cần được bảo vệ.

+ Hệ thống tiếp đất cho phòng máy: Đây là hệ thống tiếp đất chống giạt cho phòng máy, vừa có chức năng thoát sét, thoát nhiễu, chống giạt do nguồn gây ra. Thông thường sử dụng 3 tới 5 cọc mạ đồng 2,4m chôn dưới đất sau đó kết nối những cọc này lại với nhau.

+ Trụ Anten tam giác cao từ 21m tới 30m: Là trụ trung tâm cho việc phát sóng và phát thanh, là nơi gắn Anten phát sóng và loa phóng thanh công suất lớn. Trụ thường cao từ 21 mét tới 30 mét tùy địa hình. Là trụ tam giác dây néo hoặc trụ tự đứng.

2.5.4. Loa kéo, loa tay

Loa kéo là thiết bị âm thanh di động và như tên gọi loa được thiết kế giống chiếc vali kéo có tay cầm, có 2 đến 4 bánh xe giúp dễ dàng di chuyển thuận lợi, cấu tạo nhỏ gọn, khối lượng từ 15-20kg. Loa di động được tích hợp tất cả chức năng của một bộ phóng thanh di động, từ bluetooth kết nối với điện thoại, máy tính đến 2 micro không dây, hệ thống equalizer tích hợp như dàn amply giúp âm thanh phát ra chuẩn nhất.



+ Công tắc nguồn: Công tắc nguồn của loa kéo tay được trang bị mặt phía sau của loa biểu tượng ở giữa có vòng tròn O giống với chữ (OFF CHAR) nếu để công tắc ở chế độ này thì là đang tắt loa.

+ Kết nối với Micro: Phía sau loa có 2 khe ở phía dưới có chữ: MIC.1 và MIC.2 để kết nối với 02 Micro dây để phát thanh. Có thể điều chỉnh âm lượng lớn nhỏ của Micro bằng nút bên phải có chữ M.Vol.

+ Ngõ thẻ nhớ: SD/MMC Card (thẻ nhớ lớn), TP Card (thẻ nhớ nhỏ), USB để phát nhạc (có 02 nút volume điều chỉnh Bass và Treble của bài nhạc).

+ Kết nối nhạc cụ: Ở phía sau của loa có 04 cái lỗ (hay còn gọi là khe cắm nhạc cụ) có thể kết nối các nhạc cụ như Guitar.

+ Kết nối với thiết bị: Phía sau của chiếc loa kéo tay Phiasco ngõ AUX INPUT dùng để kết nối với các thiết bị như: Máy tính, Laptop, điện thoại, iPhone, iPad, máy nghe nhạc..., ngõ Audio OUTPUT dùng để kết nối thêm một chiếc loa ngoài nữa để sử dụng (Lưu ý: Công suất của loa chỉ cho phép kết nối thêm được một loa).

+ Sạc pin: Việc sạc pin cho loa kéo tay cũng giống y hệt với việc sạc pin cho Laptop.

Loa cầm tay hay loa phóng thanh cầm tay, hoặc còn được gọi là loa thông báo - đây là một loại loa có thiết kế tay cầm, nên có tính di động cao.

Đặc điểm nổi bật nhất của loa cầm tay là được thiết kế di động, có sử dụng pin, ngoài ra còn có thêm còi hú để dùng trong những trường hợp khẩn cấp khi cần báo động.



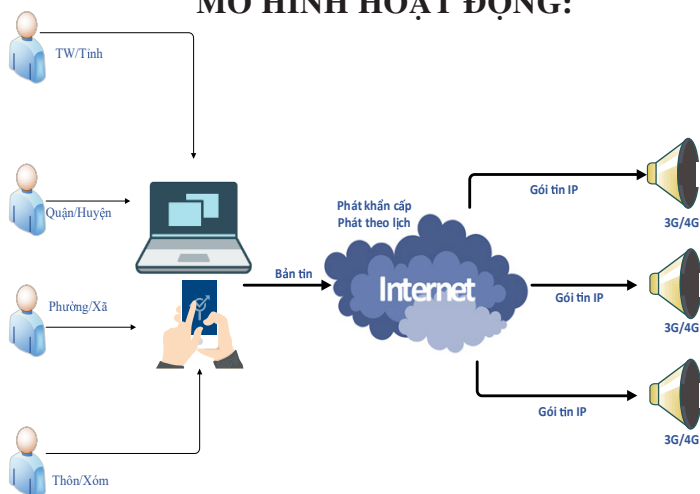
Loại loa này rất phổ biến với các hoạt động tuyên truyền, ra khẩu lệnh cho đám đông... Công suất của loa cầm tay rất đa dạng từ 6W - 30W, phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng mà lựa chọn loa phù hợp.

2.6. Ứng dụng công nghệ trong hoạt động thông tin cơ sở

2.6.1. Ứng dụng công nghệ trong hoạt động truyền thanh cơ sở

Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở, chuyển đổi từ truyền thanh có dây, truyền thanh không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trong truyền dẫn, phát sóng (quản lý, kiểm soát chất lượng tín hiệu tới từng cụm loa); số hóa trong việc sản xuất, lưu trữ và quản lý chương trình (kiểm

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:



duyệt chương trình từ xa; chuyển tải chương trình trên hệ thống từ Trung ương đến địa phương hoặc sang các ứng dụng khác như cổng/trang thông tin điện tử của địa phương, các cơ quan báo chí; quản lý lịch phát sóng tự động..), sử dụng trí tuệ nhân tạo trong một số khâu (chuyển đổi bản tin giấy sang giọng nói...).

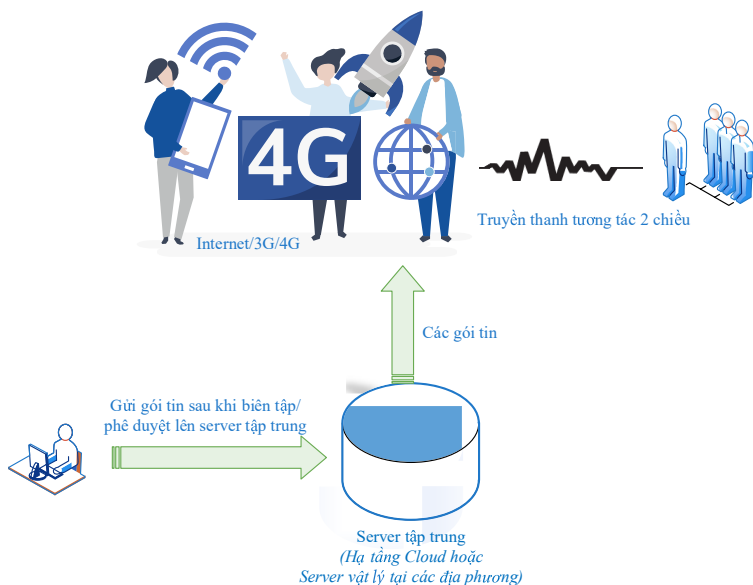
Theo đó, truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (hay còn gọi là truyền thanh IP) là công nghệ truyền dẫn thông tin số thông qua chuyển mạch gói; trong đó các thiết bị đầu cuối được định địa chỉ hóa theo địa chỉ IP (giống như máy tính, điện thoại thông minh khi kết nối

Internet đều phải có địa chỉ IP). Thiết bị phát gửi thông tin đến thiết bị thu nhờ vào địa chỉ IP của từng thiết bị.

Tất cả các tín hiệu âm thanh được số hóa thành tệp tin (ví dụ lưu ở file mp3); thông tin âm thanh số sẽ được chia thành nhiều gói IP và truyền đến điểm thu.

Giải pháp truyền thanh IP được mô tả như sau:

- Cán bộ truyền thanh thực hiện biên tập bản tin, khi bản tin được tải từ máy trạm lên server, sẽ được lưu trữ trên server tập trung;



- Người phụ trách phê duyệt sẽ nghe kiểm duyệt nội dung trước, sau đó phê duyệt bản tin;
- Sau bước phê duyệt bản tin được chia nhỏ và chuyển về thiết bị được định danh khi tạo bản tin;
- Bản tin được lưu trên thẻ nhớ của thiết bị (đối với bản tin tiếp sóng thì lưu thông tin kênh và giờ phát) và phát theo lịch cài đặt;

Việc truyền tin theo các gói IP và quản lý thiết bị theo IP riêng đảm bảo việc truyền tin chính xác tới thiết bị cần phát. Đây là đặc điểm nổi trội của công nghệ truyền thanh IP so với các công nghệ truyền thanh FM.

Các bản tin được chia nhỏ thành các gói tin đảm bảo việc bảo mật cho bản tin trên đường truyền dẫn. Tính toàn vẹn của bản tin cũng được đảm bảo vì có cơ chế xác thực giữa server và thiết bị. Như vậy khi bị rò rỉ trên đường truyền tin thì gói tin bị mất cũng khó có thể bị phát tán hay thay đổi nội dung.

Truyền thanh IP thông qua di động 3G, 4G: Thông tin âm thanh sau khi được đóng gói thành các gói IP được chuyển đến các điểm thu thông qua môi trường vật lý là sóng di động 3G hoặc 4G. Như vậy, sóng di động 3G, 4G đóng vai trò môi trường truyền dẫn.



Mô hình truyền dẫn của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

Từng cụm loa truyền thanh phải sử dụng SIM điện thoại như điện thoại di động.

Truyền thanh IP thông qua wifi: Thông tin âm thanh sau khi được đóng gói thành các gói IP được chuyển đến các điểm thu thông qua môi trường vật lý là sóng wifi.

Truyền thanh IP thông qua mạng Internet hữu tuyến: Thông tin âm thanh sau khi được đóng gói thành các gói IP được chuyển đến các điểm thu thông qua môi trường vật lý là cáp mạng Internet.

Kỹ thuật truyền thanh IP mang lại nhiều ưu điểm hơn so với kỹ thuật truyền thanh FM ở các điểm như sau:

- Chất lượng âm thanh tốt hơn nhiều so với công nghệ FM: âm thanh trong, không lẫn tạp âm, không có tình trạng rồ âm;

- Có độ bảo mật và an toàn thông tin cao;
- Cho phép giám sát và điều khiển cụm thu truyền thanh từ xa, tập trung;

- Cho phép phân quyền, phân lớp để nhiều đơn vị có thể chia sẻ hạ tầng sử dụng.

- Có thể phát bản tin tới từng thiết bị cụ thể, cùng 1 thời điểm có thể phát các bản tin khác nhau tới các thiết bị khác nhau trên cùng 1 địa bàn.

Có thể nói rằng, việc sử dụng kỹ thuật truyền thanh IP có thể giúp cải thiện và khắc phục các nhược điểm của truyền thanh FM hiện nay.

2.6.2 Ứng dụng trong thiết lập và vận hành bảng tin điện tử công cộng

Theo Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin (Phê duyệt tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ) các địa phương sẽ thiết lập các bảng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung số kết nối với “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để lấy nội dung hiển thị thông qua Internet hoặc mạng viễn thông.



Để thiết lập bảng tin điện tử công cộng, các địa phương phải xây dựng kế hoạch, đầu tư tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý, sử dụng bảng tin điện tử cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở. Các kỹ năng cần có là khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn lên bảng tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến đến người dân.

2.7. Xử lý khủng hoảng truyền thông cơ sở

2.7.1. Khủng hoảng truyền thông là gì?

Một sự cố, hay một vụ việc tai tiếng, tuy chưa gây thiệt hại lớn về vật chất, nhưng khi được báo chí, truyền thông, mạng xã hội đưa tin, kèm theo những bình luận bất lợi, có sức lan tỏa rộng, nhiều người biết, nhiều người quan tâm, nó có thể tạo nên một vụ khủng hoảng truyền thông.

Tại cơ sở, khủng hoảng truyền thông thường tập trung vào một số vấn đề như: giải quyết chế độ chính sách; tranh chấp đất đai; triển khai các dự án xây dựng; vấn đề thu mua, bảo quản nông sản; vấn đề an ninh

“Khủng hoảng truyền thông là những sự kiện, sự việc xảy ra ngoài tầm kiểm soát của cơ quan chức năng, đơn vị. Những thông tin bất lợi về địa phương, đơn vị hay sản phẩm đe dọa đến tình hình ổn định của địa phương, đến uy tín của đơn vị và việc tiêu thụ nông sản tại cơ sở”.

trật tự; vấn đề an ninh xã hội... Những vấn đề tuy nhỏ, nhưng nếu không xử lý khéo sẽ bùng phát thành khủng hoảng truyền thông lớn, khó kiểm soát.

2.7.2. Dùng thông tin cơ sở để xử lý khủng hoảng truyền thông cơ sở.

Thông tin cơ sở, đặc biệt là đài truyền thanh xã, đội thông tin cổ động là những phương tiện, công cụ hữu hiệu để giúp chính quyền xử lý khủng hoảng truyền thông tại cơ sở. Để xử lý khủng hoảng truyền thông tại cơ sở, cán bộ thông tin cơ sở cần nắm rõ một số nguyên tắc sau đây:

“Hãy lấy lợi ích của cộng đồng làm trung tâm trong quá trình hành động xử lý khủng hoảng truyền thông. Hãy tạm bỏ qua những tổn thất nhỏ để bảo vệ hình ảnh, bảo vệ uy tín trong cộng đồng”.

- + Xác định nguyên nhân gây ra khủng hoảng;
- + Xác định mức độ của khủng hoảng.
- + Lập đội xử lý khủng hoảng (tham mưu để chính quyền chỉ định người phát ngôn duy nhất, các thành viên có liên quan) đưa ra hướng trả lời. Người phát

ngôn có thể là lãnh đạo địa phương, hợp tác xã... nhưng phải là người có tầm ảnh hưởng đối với nhân dân, xã viên để củng cố lại lòng tin cho các thành viên. Người phát ngôn là người có kỹ năng giao tiếp giỏi, biết ăn nói.

- + Viết thông cáo báo chí, thông tin bước đầu cho các cơ quan báo chí, thông báo trên đài truyền thanh xã, trên bảng tin công cộng.

- + Sau khi có kết quả chính thức về sự cố, vụ việc phải tổ chức họp báo chính thức để thông tin cụ thể về sự cố, vụ việc tới người dân.

- + Người xử lý khủng hoảng truyền thông phải luôn giữ thái độ đúng mực, trung thực và chân thành.

Phần thứ ba

**MỘT SỐ KINH NGHIỆM,
MÔ HÌNH LÀM TỐT
CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ**

ĐÀI TRUYỀN THANH XÃ NẬM CHẢY HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI - CẦU NỐI GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Trong những năm qua, xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng đối với địa phương. Chính vì vậy, đội ngũ công chức văn hóa xã hội phụ trách Đài truyền thanh các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Khương (Lào Cai) đã không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phản ánh kịp thời, chính xác các thông tin trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội đến với mọi người dân. Góp phần dệt nên những bức tranh đa sắc màu của một huyện vùng cao biên giới, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân.

Mường Khương là một huyện vùng cao, biên giới của tỉnh Lào Cai, có chiều dài đường biên giới tiếp giáp với nước bạn Trung Quốc dài trên 73 km. Toàn huyện có 14 dân tộc anh em chung sống tại 157 thôn, tổ dân phố. Với địa hình đồi núi phức tạp, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, để góp phần cùng cấp ủy chính quyền thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trên các lĩnh vực thì công tác thông



Lắp đặt loa truyền thanh tại xã Nậm Chảy

tin tuyên truyền là vô cùng quan trọng. Do đó trong những năm qua, ngoài việc phát huy tốt hiệu quả Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản thì công tác

Truyền thanh tại các địa phương luôn được huyện Mường Khương quan tâm.

Xã Nậm Chảy là xã biên giới, vùng trung của huyện Mường Khương, cách trung tâm huyện 8 km về phía Tây Nam. Là xã có vị trí đặc biệt về an ninh, quốc phòng với tổng chiều dài đường biên giới giáp Trung Quốc là 17,721 km. Toàn xã hiện có 593 hộ với 3.099 khẩu, gồm 10 dân tộc chung sống ở 11 thôn bản, dân tộc thiểu số chiếm 99%, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào phát triển nông, lâm nghiệp là chính. Do đó, việc tuyên truyền qua đài truyền thanh được xã Nậm Chảy xác định có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân và chỉ đạo sản xuất mùa vụ. Ngoài việc tiếp sóng 4 cấp, đài truyền thanh xã còn tự sản xuất các bản tin của địa phương để tuyên truyền đến bà con. Để thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền xã Nậm Chảy đã thành lập ban biên tập gồm 5 đồng chí, đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách mảng Văn hóa - xã hội làm Trưởng ban, các đồng chí cán bộ Tư pháp, Văn hóa xã, Trưởng trạm y tế là thành viên. Đồng thời thành lập Ban tuyên vận với 14 thành viên gồm 11 tổ tuyên vận. Từ năm 2019 đến nay, Ban tuyên vận xã đã phối

hợp với cán bộ tư pháp, Đồn Biên phòng Nậm Chảy và cán bộ chuyên môn tuyên truyền phổ biến pháp luật được 35 buổi với các nội dung: Luật hôn nhân và gia đình; Luật đất đai; Luật tòa án; Luật Lâm nghiệp; Luật bảo vệ rừng; Luật biên giới quốc gia; Hiệp định quy chế quản lý bảo vệ Biên giới, Nghị định 34/CP của Chính phủ, Luật nghĩa vụ quân sự; Luật phòng chống mua bán người, Luật vệ sinh an toàn lao động, Luật chính quyền địa phương và các Nghị định, Nghị quyết hội nghị của Trung ương... Cùng với sự quan tâm của Đảng nhà nước, hiện nay 11/11 thôn bản của xã Nậm Chảy đã có loa phát thanh hoạt động tốt. Đây là điều kiện thuận lợi để xã làm tốt công tác tuyên truyền tại địa phương. Xã cũng chỉ đạo cán bộ phụ trách Phát thanh duy trì lịch tiếp và phát sóng các chương trình của Trung ương, của tỉnh, của huyện và thông tin của xã vào buổi sáng phát từ lúc 5 giờ 30 phút đến 6 giờ 30 phút, buổi chiều phát từ lúc 17 giờ đến 18 giờ 30 phút. Các nội dung truyền tải đến người dân được cán bộ Văn hóa xã biên tập ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu nên được người dân quan tâm đón nghe. Cùng với đó, các nội dung tuyên truyền được chú trọng theo từng thời điểm. Đặc biệt trước tình hình dịch tả lợn Châu phi diễn biến phức tạp,

không quản ngại khó khăn, cán bộ công chức văn hóa xã đã nỗ lực tìm hiểu và tuyên truyền tới bà con cách phòng chống dịch hiệu quả. Đồng thời nâng cao nhận thức của người dân trong chăn nuôi an toàn sinh học. Ông Nùng Văn Sơn – thôn Nậm Chảy, xã Nậm Chảy chia sẻ: Qua loa truyền thanh mà tôi nắm được các thông tin trên mọi lĩnh vực, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến người nông dân như: Phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng... Những thông tin được truyền tải qua hệ thống phát thanh ở thôn không chỉ dễ hiểu, gần gũi mà còn rất hữu ích đối với người dân chúng tôi. Nhất là trong đợt này, dịch bệnh tả lợn châu Phi đã xuất hiện nhiều nơi trên địa bàn huyện và một số thôn ở xã, Đài truyền thanh xã đã thông tin kịp thời, chính xác địa điểm có dịch và những biện pháp phòng chống bệnh dịch để chúng tôi biết và thực hiện, không để dịch bệnh lây lan sang đàn lợn của gia đình.

Chị Lý Thị Lan, công chức văn hóa xã hội, phụ trách Đài truyền thanh xã Nậm Chảy cho biết: Mặc dù mới tiếp cận lĩnh vực này chưa lâu, nhưng tôi thấy làm công việc này rất thú vị. Hàng ngày ngoài tiếp sóng các chương trình của Trung ương, tỉnh,

huyện thì tôi cũng thường xuyên thông tin cho bà con những nội dung liên quan tới địa phương đến người dân.

Không chỉ có vậy từ đầu năm 2020 đến nay, trước tình hình dịch bệnh Covi-19 diễn biến phức tạp, chị Lan cùng ban biên tập của xã đã kịp thời tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 với các thông điệp như: thực hiện nghiêm Chỉ thị 16/CT-TTg về cách ly xã hội; sử dụng khẩu trang khi ra đường; rửa tay đúng cách bằng xà phòng sát khuẩn; tuân thủ các quy định của Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của địa phương khuyến cáo, đặc biệt tuyên truyền người dân khai báo y tế... Cùng với đó, do là địa phương có đường quốc lộ 153 trải dài từ xã Bản Lầu qua địa phận xã nên lượng người tham gia giao thông bằng xe gắn máy khá đông đúc. So với trước đây thì hiện nay, ý thức chấp hành Luật giao thông của bà con đã được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn có một số thành phần trong lứa tuổi thanh niên điều khiển xe gắn máy còn vi phạm Luật An toàn giao thông. Chính vì vậy Ban biên tập đài truyền thanh xã đã tích cực đưa tuyên truyền Luật An toàn giao thông lên hệ thống loa để người dân cùng nắm bắt. Từ những cách làm đó, từ

đầu năm đến nay, đài truyền thanh xã đã thực hiện tốt việc tiếp âm đài cấp trên và xây dựng, phát được gần 96 tin, bài trên các lĩnh vực.

Trong thời đại công nghệ 4.0 và sự phát triển như vũ bão của các loại hình truyền thông, các trang mạng xã hội...song Đài truyền thanh cơ sở vẫn chiếm vị thế quan trọng trong lòng công chúng. Những cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ công chức xã đã góp phần là cánh tay nối dài của Đảng, chính quyền với nhân dân.

PHƯƠNG SỬU

Trung tâm VH, TT&TT

huyện Mường Khương

ĐAU ĐÁU NỖI LO “ĐỨT MẠCH SÓNG”

Đó là tâm trạng chung của các cán bộ truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong những ngày này. Bởi họ hiểu rằng việc truyền tải thông tin kịp thời, chính xác đến với người dân để không bị hoang mang, lo lắng và biết chủ động phòng chống đại dịch Covid-19 nhằm bảo vệ bản thân, gia đình và xã hội có vai trò hết sức quan trọng.

Làm việc bằng tâm huyết và trách nhiệm

Đã gần 20 năm gắn bó với công việc truyền thanh, ông Nguyễn Đức Hồng - cán bộ Đài Truyền thanh xã Văn Luông, huyện Tân Sơn gần như đã “tận dụng” tất cả những kỹ năng, kinh nghiệm và sự nhiệt huyết của mình trong dịp tuyên truyền phòng, chống dịch lần này.

Thời gian này, Đài Truyền thanh xã Văn Luông đều đặn mỗi ngày tổ chức phát sóng 2 - 3 lần, thậm chí có thời điểm 5 - 6 lần với hàng chục lượt tin, bài có nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Việc vận hành liên tục với thời lượng lớn, thêm vào đó, thời tiết diễn biến thất thường khiến hệ thống thiết bị đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn đã bị xuống cấp.

Để đảm bảo 100% người dân nắm bắt kịp thời thông tin về dịch Covid-19 thì công việc của ông Hồng lại càng vất vả hơn. Ngoài việc tăng cường phát sóng, người dân nơi đây vẫn thấy ông tất tả đi kiểm tra 55 cụm loa thuộc địa bàn 16 khu dân cư của xã để đảm bảo công tác truyền thanh không bị gián đoạn.

Ông Hồng chia sẻ: Với đặc thù của địa bàn nên toàn bộ hệ thống truyền thanh của xã đều dùng phương pháp phát hữu tuyến với tổng số chiều dài đường dây gần 26km đã gây không ít khó khăn trong



**Ông Nguyễn Đức Hồng tự sửa chữa
mỗi khi hệ thống truyền thanh xã gặp sự cố**

công tác đảm bảo an toàn. Trong thời gian dịch Covid-19, thời lượng phát sóng được tăng lên nên tôi thường xuyên làm việc thông trưa. Mặc dù vất vả nhưng chỉ cần nghe được âm thanh “a lô” vang lên khắp xóm là mọi mệt mỏi của tôi đều được xua tan.

Không những chăm cùi sửa chữa hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn xã, ông Hồng còn hỗ trợ kịp thời về kỹ thuật cho loa truyền thanh của các xã khác, chỉ với mong muốn nhân dân trong huyện chỗ nào cũng nghe được phát thanh về dịch Covid-19.

Năng động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn

Chị Đinh Thị Loan - Cán bộ Đài Truyền thanh xã Trung Sơn (huyện Yên Lập) đã gắn bó với nghề truyền thanh của xã hơn 7 năm nay.

Đặc biệt, từ khi có dịch Covid-19, song song với nhiệm vụ tăng cường biên tập nội dung chương trình, chị đã cùng với cộng tác viên các khu dân cư trên địa bàn đi tới từng xóm, ngõ để tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Nhiều khi vì muốn người dân sớm được nghe thông tin chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh, chị lặn lội đi xe máy từ xã lên tận Đài Truyền thanh huyện để nhận nội dung về tuyên truyền cho người dân.



Chị Đinh Thị Loan tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên hệ thống truyền thanh của xã

Chị Đinh Thị Loan tuyên truyền công tác phòng, chống dịch trên hệ thống truyền thanh của xã

“Với đặc thù địa bàn rộng, không thể phát hữu tuyến mà phải thực hiện hoàn toàn bằng hình thức phát vô tuyến dẫn tới tình trạng các khu dân cư xa trung tâm xã không bắt được sóng. Để thông tin về dịch bệnh đến rộng rãi tới mọi người dân, tôi đã đề nghị lãnh đạo UBND xã chỉ đạo các khu dân cư bố trí lực lượng phối hợp với Đài Truyền thanh xã thực hiện tuyên truyền lưu động bằng hệ thống loa di động. Vì không có máy vi tính nên chúng tôi phải tận dụng điện thoại thông minh của cá nhân để xây

dựng, biên tập và ghi âm chương trình rồi gửi cho các khu dân cư để đi tuyên truyền di động” - chị Loan chia sẻ.

Để chung tay phòng chống dịch bệnh Covid-19, hàng trăm cán bộ truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh đã và đang ngày đêm miệt mài, không quản ngại khó khăn kịp thời đưa thông tin đến mọi người dân để góp phần kiểm soát tốt, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

VŨ TUÂN

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Thọ

PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT CỦA CÁN BỘ CƠ SỞ TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN Ở PHƯỜNG VĨNH PHÚC

Phường Vĩnh Phúc thuộc quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, có diện tích tự nhiên 73,72 ha, dân số hơn 23.000 người được chia thành 18 địa bàn dân cư với 24 tổ dân phố. Là một trong những phường có dân số đông nhất của quận Ba Đình, để các thông tin thiết yếu được phổ biến kịp thời đến người dân cũng như tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, công tác thông tin cơ sở luôn được Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ phường quan tâm đặt lên hàng đầu.

Năm 2020, thực hiện Đề án số 21-ĐA/TU của Thành ủy Hà Nội về việc sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố, đội ngũ cán bộ cơ sở tại phường Vĩnh Phúc từ 24 bí thư chi bộ, 24 trưởng ban công tác mặt trận, 32 tổ trưởng dân phố đã được sắp xếp, tinh gọn còn 18 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận và 24 tổ trưởng dân phố. Trước những bộn bề công việc sau thời gian thực hiện sắp xếp, đặc biệt là diễn biến phức tạp của

dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh sốt xuất huyết... đội ngũ cán bộ cơ sở của phường đã tích cực vào cuộc, phát huy năng lực, trách nhiệm, trở thành hạt nhân nòng cốt trong tuyên truyền, vận động người dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Phát triển mô hình “Mỗi cán bộ cơ sở là một tuyên truyền viên tích cực”, bên cạnh các hình thức thông tin truyền thống, phường Vĩnh Phúc đã đưa vào khai thác và vận hành tốt các nhóm làm việc trên ứng dụng Zalo, nhờ đó việc thông tin hai chiều giữa lãnh đạo, cán bộ, công chức phường đến đội ngũ cán bộ cơ sở và ngược lại đã được triển khai thực hiện một cách nhanh chóng, hiệu quả. Đồng thời, các nhóm làm việc trên ứng dụng Zalo còn hỗ trợ đắc lực trong việc triển khai các hình thức thông tin truyền thống khác thông qua các tính năng như đính kèm hình ảnh, video, file văn bản...

Các ứng dụng công nghệ thông tin tưởng chừng như rất xa lạ với đội ngũ cán bộ cơ sở đều là các bác hưu trí, có người xấp xỉ 80 tuổi thì giờ đây lại trở thành công cụ đắc lực giúp các bác triển khai công việc đơn giản, hiệu quả hơn. Nhóm Zalo Ban Chỉ đạo 197 phường Vĩnh Phúc được lập vào năm 2019, ban đầu phục vụ công tác quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn phường. Tuy nhiên, nhận

thấy những tính năng ưu việt của nhóm trong giải quyết các công việc, lãnh đạo UBND phường đã quyết định mở rộng mạng lưới thành viên trong tất cả đội ngũ cán bộ, công chức phường và cán bộ cơ sở.

Trên nhóm Zalo này, các văn bản chỉ đạo của phường và của quân, thành phố đều được cập nhật trước khi văn bản giấy đến được tay cán bộ cơ sở, các công việc cán bộ cơ sở cần xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo phường cũng được giải quyết kịp thời. Từ việc dây điện ở ngõ, ngách nào trùng vồng; bóng đèn ở cột điện nào không sáng; trường hợp nào thuộc diện phải cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19; hộ dân nào có người mắc bệnh sốt xuất huyết; ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở các địa bàn dân cư được tổ chức ra sao?...đều được đội ngũ cán bộ cơ sở cập nhật, trao đổi trên nhóm để lãnh đạo, cán bộ, công chức phường cũng như các địa bàn dân cư cùng biết.

Từ nhóm Zalo Ban Chỉ đạo 197, phường đã tạo lập Trang thông tin phường Vĩnh Phúc trên ứng dụng Zalo và phổ biến rộng rãi đến người dân. Trên Trang thông tin, các hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội của phường đều được cập nhật thường xuyên; một số tổ dân phố của phường cũng thành lập được nhóm Zalo có sự tham gia của đại diện hộ gia đình, từ đó người

dân có cơ hội tiếp nhận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; các thông tin khẩn cấp về thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trên địa bàn... và gửi phản ánh, kiến nghị với cấp trên.

Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở, các loại hình thông tin truyền thống, trong đó tuyên truyền miệng vẫn là biện pháp quan trọng, phát huy được vai trò của đội ngũ cán bộ cơ trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thông báo tới từng đối tượng được hỗ trợ gói an sinh xã hội của Chính phủ; hướng dẫn người dân xử lý dụng cụ chứa nước, loại bỏ nơi sản sinh của muỗi gây bệnh sốt xuất huyết vào sáng thứ 7 hằng tuần; tuyên truyền, vận động nhân dân trong phường chia sẻ, quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt với số tiền hơn 600 triệu đồng chỉ trong vài tuần vận động...

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc, từ tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc. Có như thế, mới tìm ra cái đúng, cái hay mà làm”. Thấm nhuần tư tưởng của Bác, đội ngũ cán bộ cơ sở phường Vĩnh Phúc dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào cũng luôn phát huy tinh thần vì nhân dân



Phong trào ra quân tổng vệ sinh môi trường vào sáng thứ bảy hàng tuần đã trở thành nền nếp ở các tổ dân phố

phục vụ, dù tuổi cao vẫn tình nguyện miệt mài trên từng con hẻm, tòa nhà chung cư cao tầng, đi từng ngõ, gõ từng nhà, quyết tâm không để một trường hợp có nguy cơ mắc dịch bệnh Covid-19 bị bỏ lọt, không để bất kỳ hộ dân nào gặp khó khăn do dịch bệnh bị bỏ lại phía sau. Hình ảnh bà Đặng Thị Mai Hòa, Bí thư chi bộ số 1 miệt mài chuyển từng gói nhu yếu phẩm đến tặng cho những hộ dân gặp khó khăn do dịch bệnh; ông Đoàn Phú Quang, Bí thư chi bộ số 10 cầm chổi quét đường phố để từ đó khơi dậy phong trào tổng vệ sinh môi trường ở địa bàn dân cư vào sáng thứ bảy hàng tuần... không chỉ là những hình ảnh đẹp về sự nhiệt tình, cái tâm của cán bộ cơ sở mà còn

giúp truyền cảm hứng sâu sắc đến mọi người dân trên địa bàn phường. Từ đây, những hành động đẹp, điển hình như bác sỹ hưu trí Trần Thị Thục Oanh viết đơn tình nguyện vào Đà Nẵng “chiến đấu” với dịch bệnh Covid-19, ủng hộ 10 triệu đồng cho đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng của lũ lụt; ông Trần Mộc ủng hộ 4 triệu đồng cho Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và từ chối nhận tiền hỗ trợ từ gói 42.000 tỷ đồng của Chính phủ dành cho đối tượng chính sách người có công... đã tiếp tục được nhân lên và khẳng định người cán bộ cơ sở có “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm” mới thực sự làm tốt được công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở.

Với những đổi mới trong phương thức cung cấp thông tin, tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả, hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ dân phố trong thời gian qua đã được người dân phường Vĩnh Phúc ghi nhận và đánh giá cao./.

NGUYỄN VIẾT CHINH

Công chức VH-XH phường Vĩnh Phúc

PHÁT TRIỂN TRUYỀN THANH THÔNG MINH Ở XÃ LIÊN MINH, HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

Tỉnh Nam Định hiện có 229 đài truyền thanh, trong đó có 144 đài hữu tuyến (truyền thanh có dây), 76 đài truyền thanh vô tuyến (truyền thanh không dây) và 09 đài sử dụng cả truyền thanh vô tuyến và truyền thanh hữu tuyến. Tuy nhiên, hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cơ sở hiện nay còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu nhân lực, trang thiết bị lạc hậu, xuống cấp là nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến hoạt động phát thanh của các đài truyền thanh cơ sở.

Trước thực trạng trên, giải pháp truyền thanh kỹ thuật số trên nền tảng công nghệ 4.0 được đưa vào sử dụng đang dần thay thế và khắc phục những nhược điểm của giải pháp truyền thanh truyền thống. Bắt kịp xu thế công nghệ mới, tháng 9/2020, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định và Tổng Công ty viễn thông Mobifone đầu tư xây dựng Đài truyền thanh thông minh tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản. Với các thiết bị kỹ thuật gồm 01 máy tính được cài đặt phần mềm quản lý hệ thống, 20 cụm loa với 40 loa nén được lắp đặt tại 15 nhà văn hóa của các thôn, xóm trên địa bàn xã và 04 cụm loa cho các khu vực

tập thể (HTX Lương Kiệt, HTX Hào Kiệt, HTX Liên Hòa và Trung tâm Văn hóa xã), đảm bảo các hộ dân được tiếp cận với thông tin tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của xã.



**Hướng dẫn vận hành đài truyền thanh thông minh
cho các trường thôn trên địa bàn xã Liên Minh, huyện Vụ Bản**

Trước khi đầu tư, nâng cấp, hệ thống truyền thanh của xã Liên Minh bao gồm cả truyền thanh vô tuyến và truyền thanh hữu được xây dựng và tồn tại hơn mấy chục năm nên công nghệ lạc hậu, hệ thống cụm loa và dây dẫn truyền thanh đang xuống cấp nghiêm trọng, chất lượng âm thanh kém và không đồng đều trên toàn tuyến. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, sửa chữa ngày càng khó khăn bởi dây điện, dây viễn thông ngày càng nhiều và chằng chịt, chồng chéo vào

hệ thống dây dẫn. Ngoài ra, không giống với các địa phương khác, đài truyền thanh xã Liên Minh được chia thành các cụm truyền thanh tại ba hợp tác xã, vì vậy, tại mỗi hợp tác xã phải duy trì một cán bộ phụ trách vận hành hoạt động của cụm truyền thanh.

Quá trình hoàn thành lắp đặt thí điểm và vận hành đài truyền thanh thông minh vừa qua đã nhận được nhiều đánh giá tích cực của cán bộ và người dân địa phương. Là người trực tiếp vận hành hệ thống truyền thanh này, ông Vũ Gia Lâm, Trưởng Đài truyền thanh xã Liên Minh cho biết: Mô hình Đài truyền thanh thông minh đã khắc phục được rất nhiều nhược điểm của hệ thống truyền thanh cũ, gọn nhẹ, dễ dàng trong điều khiển vận hành thiết bị; phạm vi phát thanh phủ rộng trong khu dân cư (bao gồm cả những khu vực nằm xa trung tâm) và có thể phân cấp quản lý, tùy phát tới từng cụm loa riêng rẽ. Hệ thống này cũng khắc phục được các lỗi thường xảy ra với hệ thống tiếp âm sóng FM như bị nhiễu, sóng không ổn định do thời tiết. Hơn thế theo ông Lâm, việc tạo lập, kiểm soát, thu âm phát thanh từng bản tin trở nên dễ dàng, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian cho người thực hiện, hỗ trợ bản phát trực tiếp bất kỳ chỗ nào có mạng... Hệ thống còn có khả năng chuyển đổi bản tin giấy sang giọng nói nhờ ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Việc

đưa vào vận hành hệ thống này đã giúp giải quyết được việc thiếu nhân lực quản lý, vận hành đài truyền thanh cơ sở. Đến nay, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Liên Minh, ông Lâm có thể vận hành được cả ba cụm truyền thanh tại các Hợp tác xã.



Ông Vũ Gia Lâm - Trưởng Đài truyền thanh xã Liên Minh đang chạy thử nghiệm Đài truyền thanh thông minh

Ngày 21/10/2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Tổng Công ty Viễn thông Mobifone tổ chức Lễ bàn giao mô hình Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản dưới sự chứng kiến của đông đảo bà con nhân dân trong xã. Ông Hoàng Như Bản, thôn Hổ Sơn, xã Liên Minh cho biết: Bà con nhân dân trong xã rất phấn khởi khi hệ thống truyền thanh mới đi vào hoạt động. Từ

khi hoàn thành lắp đặt cho đến nay, đài truyền thanh xã hoạt động rất hiệu quả, chất lượng âm thanh tại các loa phát rất rõ ràng, dễ nghe, tín hiệu phát thanh đều, không chập chờn như lúc trước. Người dân xã Liên Minh rất vui mừng và tin tưởng đài truyền thanh xã được đầu tư hiện đại sẽ phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu cập nhật thông tin của người dân.

Có thể nói, việc thí điểm mô hình Đài truyền thanh thông minh mở ra hướng đi mới cho các đài truyền thanh các địa phương vừa hiệu quả, tiết kiệm chi phí, vừa phù hợp xu thế phát triển công nghệ 4.0 hiện nay, giúp đem lại nhiều hơn nữa những thông tin và giá trị thiết thực cho người dân địa phương. Từ mô hình điểm đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã Liên Minh, tỉnh Nam Định đang hướng tới từng bước chuyển đổi hệ thống truyền thanh cũ sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, đưa thông tin kịp thời, chính xác đến đồng bào người dân trên địa bàn tỉnh./.

PHƯƠNG ANH

*Phòng Thông tin Báo chí Xuất bản
Sở Thông tin và Truyền thông Nam Định*

Kpă Phinh TÂM GƯƠNG SÁNG TRONG TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Là một chấp sự điểm nhóm Tin lành Truyền giáo Cơ đốc, đồng thời là một cán bộ Mặt trận Tổ quốc cơ sở, ông Kpă Phinh, năm nay gần 70 tuổi, làng Blôm, xã Kim Tân thuộc huyện Ia Pa của tỉnh Gia Lai thời gian qua luôn phát huy tinh thần sống tốt đời, đẹp đạo, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương, nhất là trong tuyên truyền, vận động bà con dân làng xây dựng nông thôn mới.

Làng Blôm có hơn 430 hộ, với 2.130 nhân khẩu, trong đó hộ gần 100% số đó là những tín đồ, đạo hữu đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các điểm nhóm tôn giáo sinh hoạt thuần túy. Những năm qua, với cương vị của mình ông Kpă Phinh luôn sát cánh cùng chính quyền sở tại vận động tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo; tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước. Trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thành công bước đầu của việc di dời 113 hộ dân trong thôn đến nơi ở mới theo



Ông Kpă Phinh đến từng hộ dân hướng dẫn chăm sóc vật nuôi

tinh thần Chỉ thị 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”, Kế hoạch 43-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Ia Pa thống nhất đồ án sắp xếp, bố trí dân cư để xây dựng các làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện theo hướng làng NTM có sự đóng góp tích cực của ông Kpă Phinh trong công tác tuyên truyền vận động người dân từ bỏ lối sinh hoạt cũ, chăm chỉ làm ăn, thực hiện nếp sống văn minh, làm chuồng gia súc ra xa khu vực nhà ở, làm nhà tiêu nhà, tắm hợp vệ sinh...

Anh Ksor Tuyneh, Làng Blôm, xã Kim Tân tâm sự: “Năm 2019, Nhà nước hỗ trợ đất cho vợ chồng mình

ra ở khu mới vì khu ở cũ chật hẹp, giờ cuộc sống đang dần ổn định, dựng được cái nhà sàn, trồng rau, chăn nuôi thêm con gà, con vịt, làm ăn tích góp vợ chồng nên vừa xây xong công trình phụ hơn 40 triệu đồng. Cũng nhờ chú Kpă Phinh hay đến chỉ bảo cách làm ăn, rồi nói phải làm nhà vệ sinh để bảo vệ sức khỏe, bảo vệ tất cả môi trường nên 2 vợ chồng em cố gắng”.

Với lợi thế là trưởng điểm nhóm quản lý trên 200 tín đồ nên tại các buổi sinh hoạt, ông Kpă Phinh đã chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền, vận động giáo dân của mình tin và làm theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chương trình xây dựng làng nông thôn mới đang diễn ra tại địa phương. Mặt khác để “làm gương” cho bà con, ông đã chỉnh trang nhà cửa, xây dựng hàng rào kiên cố, sạch đẹp, tạo sự thông thoáng nơi ở. Từ sự gương mẫu của mình, ông Kpă Phinh ngày càng tạo được uy tín trong làng xóm và là một tấm gương có sức thuyết phục kể cả những con người cho là bảo thủ nhất. Ông Kpă Phinh cho hay “Tôi vẫn thường tuyên truyền, vận động bà con mình làm ăn, đoàn kết với nhau, khi đoàn kết với nhau sẽ không xảy ra công việc này khác, mình tin chúa và yêu nước. Tôi thấy dân làng làm ăn cũng giỏi, nhiều nhà to, khang trang,

cũng mong rằng Nhà nước tiếp tục cho tôi tuyên truyền, vận động”.

Ông Rmah Mui, Bí thư Chi bộ Blôm, xã Kim Tân cho biết: Ông Kpă Phinh luôn được bà con trong thôn tin yêu, nể phục không chỉ bởi lối sống, đạo đức mà còn là tấm gương lao động, sản xuất giỏi, thu nhập hàng năm của gia đình hơn 100 triệu đồng. Đặc biệt, nhiều năm qua, chính ông Kpă Phinh là nhân tố “nâng bước” nhiều cuộc đời lầm đường, lạc lối, nhẹ dạ cả tin, tin theo cái gọi là “Tin Lành Đêga” trở về với gia đình, hướng dẫn họ chí thú làm ăn, không nghe theo lời kẻ xấu xúi giục, góp phần phát triển quê hương.

Làng Blôm đang trên đường đổi mới và phát triển; người dân phấn khởi, tin tưởng vào một cuộc sống mới đầy đủ hơn. Có thể nói, chấp sự Kpă Phinh đã và đang cổ vũ bà con tín đồ đạo hữu của mình nói riêng, người dân xã Kim Tân nói chung cùng chung sức, đồng lòng, đoàn kết, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng cuộc sống ngày càng phát triển, văn minh, đúng với phương châm “tốt đời - đẹp đạo”./.

MAI LINH

*Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao
huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.*

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THANH CƠ SỞ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG

“Đây là Đài Truyền thanh xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh. Mời quý vị và các bạn nghe chương trình Thông tin địa phương...”. Đó là âm thanh quen thuộc hằng ngày phát ra từ hệ thống truyền thanh xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh thuộc tỉnh Tây Ninh từ nhiều năm qua. Đài truyền thanh xã ở đây được xem là kênh thông tin tuyên truyền gần gũi,



Loa truyền thanh lắp tại khu vực cổng chào vào trung tâm xã

giúp người dân trên địa bàn kịp thời nắm bắt nhiều thông tin hữu ích, chính thống trên các lĩnh vực của đời sống.

Xã Thạnh Tân là địa bàn cửa ngõ phía Bắc của thành phố Tây Ninh, cách trung tâm thành phố 15 km. Tổng diện tích tự nhiên của xã 3.888,72 ha, dân số 8.652 người với 2.325 hộ dân, gồm 3 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Khmer và Tà Mun. Trên địa bàn xã Thạnh Tân có 4 ấp gồm: Thạnh Hiệp, Thạnh Trung, Thạnh Lợi và Thạnh Đông. Đặc biệt nơi đây có khu di tích lịch sử và danh thắng Núi Bà Đen - một điểm du lịch nổi tiếng và được coi là “Nóc nhà Đông Nam Bộ” với quần thể di tích văn hóa lịch sử, những điểm du lịch tâm linh.

Đài Truyền thanh xã Thạnh Tân được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, kết nối với hệ thống đường dây nối các cụm loa dài khoảng 2 km gồm 10 loa và 12 cụm truyền thanh tự động, phủ khắp toàn địa bàn dân cư. Đài hoạt động hằng ngày vào 3 buổi: sáng, trưa và chiều; giúp người dân nắm bắt được những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước một cách nhanh chóng, hiệu quả, từ đó tích cực tham gia các phong trào thi đua như xây dựng nông thôn mới, đời sống văn

hóa, phòng, chống tội phạm, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng địa phương.

Anh Lê Văn Lâu, sinh năm 1991 là cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh xã Thạnh Tân, có thời gian công tác tại đây hơn 5 năm. Anh chia sẻ: “Người dân xã Thạnh Tân phần lớn sống bằng nghề nông và kinh doanh nhỏ lẻ nên thường đi làm sớm. Những thông tin tuyên truyền qua loa truyền thanh giúp người dân dễ dàng tiếp cận, có thể vừa làm vườn, chuẩn bị hàng quán để buôn bán, vừa cập nhật thông tin rất thuận tiện”. Chính những hiệu



**Cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh xã Thạnh Tân
điều khiển hệ thống truyền thanh thông minh trên máy tính**

ứng tích cực đó giúp anh gắn bó nhiều hơn với hoạt động truyền thanh, ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm để nâng cao chất lượng chương trình để phục vụ người dân.

Bên cạnh việc tiếp âm các chương trình của đài cấp trên, hằng tuần Đài Truyền thanh xã Thạnh Tân cũng thực hiện một chương trình Thông tin địa phương phát thanh vào buổi sáng. Chương trình được biên tập ngắn gọn khoảng 5 - 7 phút, chủ yếu tuyên truyền những thông tin gần gũi nhất với người dân như: tin tức sự kiện trên địa bàn xã trong tuần, thông báo hoặc bài viết vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới, giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia bảo hiểm y tế, hiến máu nhân đạo, tiêm chủng cho trẻ, phòng, chống thiên tai bão lũ, dịch bệnh Covid-19... nên người dân rất quan tâm. Cùng với đó, các hoạt động chính trị của địa phương như bầu trưởng ấp, bầu cử Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri, thông báo treo cờ Tổ quốc trong các dịp lễ tết... cũng được tuyên truyền thường xuyên, giúp người dân nhận thức được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của các sự kiện chính trị quan trọng này.

Nhiều năm làm cộng tác viên truyền thanh ấp Thạnh Đông, ông Phạm Hoàng Thành Nam,

Bí thư Chi bộ ấp Thạnh Đông chia sẻ: “Các cụm loa trên địa bàn ấp luôn hoạt động tốt. Những trường hợp ngưng phát thanh luôn được người dân phản ánh kịp thời để tôi kiểm tra khắc phục hoặc báo cho cán bộ Đài Truyền thanh xã đến xử lý, bởi đây là kênh thông tin rất cần thiết đối với người dân”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân Ngô Thành Lợi cho biết: “Kênh thông tin tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, truyền thanh luôn được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đặc biệt quan tâm. Những sự cố kỹ thuật truyền thanh được cán bộ truyền thanh báo cáo kịp thời và Ủy ban nhân dân xã luôn tạo điều kiện thuận lợi để khắc phục trong thời gian sớm nhất. Trung bình mỗi năm Ủy ban nhân dân xã chi khoảng 5 - 7 triệu đồng cho hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, để hệ thống luôn hoạt động thông suốt”.

Để các chương trình phát thanh có nhiều nội dung hấp dẫn, Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban biên tập chương trình phát thanh, do lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban, thành viên là cán bộ Đài Truyền thanh và các ngành, đoàn thể của xã, ấp. Nhờ đó nội dung thông tin ngày càng phong phú hơn, thông tin nhanh, chính xác, luôn

bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và định hướng của ngành tuyên giáo. Điển hình trong mùa mưa bão cuối năm 2019, Đài Truyền thanh xã tăng cường khung giờ phát thanh tiếp sóng, đảm bảo trực 24/24 để cập nhật những thông tin mới nhất, cùng những biện pháp ứng phó bão cho người dân biết, thực hiện. Nhờ vậy đã góp phần hạn chế đáng kể thiệt hại về tài sản trong các đợt mưa bão.

Là người thường xuyên theo dõi tin tức của đài truyền thanh xã, ông Nguyễn Văn Nùng ở ấp Thạnh Trung tâm sự: “Tôi rất thích nghe đài truyền thanh. Từ khi lắp đặt cụm truyền thanh khu vực nhà tôi, sáng sớm nào tôi cũng vừa tập thể dục hoặc chăm sóc cây kiểng vừa cập nhật thông tin thời sự từ trung ương đến địa phương, giúp tôi biết được nhiều thông tin hữu ích, người dân ở đây cũng rất đồng tình”. Ông cũng cho biết thêm: “Trong đợt dịch Covid-19 vừa qua, tình hình dịch bệnh được cập nhật liên tục trên hệ thống loa truyền thanh cùng với các biện pháp phòng, chống dịch, người dân nghe rồi thực hiện rất nghiêm túc. Hoặc tình hình mưa lũ ở miền Trung, qua nghe tin tức, người dân đã tự động quyên góp quần áo, nhu yếu phẩm, giúp đỡ đồng bào”.

Một trong những điểm mạnh của xã Thạnh Tân là xã sớm thực hiện chủ trương cơ cấu cán bộ trẻ, nhằm phát huy năng lực nhiệt tình, sáng tạo của cán bộ phụ trách. Bởi đây là công việc đòi hỏi sự nhanh nhạy, năng động, để những chương trình phát thanh có nhiều thông tin nóng nhất, kịp thời nhất truyền tải đến người dân. Đặc biệt, năm 2018 trên địa bàn xã thực hiện thí điểm 03 cụm loa truyền thanh thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Do đó việc phân công cán bộ trẻ phụ trách truyền thanh đã giúp xã sớm triển khai hiệu quả hệ thống truyền thanh hiện đại mà không gặp nhiều khó khăn trong quá trình quản lý, vận hành.

Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin này do Mobifone cung cấp, sử dụng mạng viễn thông với những ưu điểm như: chất lượng âm thanh tốt, hạn chế tình trạng can nhiễu sóng, đồng thời có thể điều khiển, kiểm tra hiện trạng hoạt động qua web quản trị trên máy tính hoặc điện thoại di động. Ông Ngô Thành Lợi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân cho biết: “Từ khi thí điểm các cụm loa, người dân xã Thạnh Tân càng phấn khởi hơn bởi thông tin được truyền phát vang xa, rõ, dễ nghe. Trong quá trình

phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở, hướng tới Ủy ban nhân dân xã sẽ tiếp tục đầu tư, trang bị hệ thống truyền thanh thông minh này, nhằm từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh theo xu thế chung của cả nước, nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền ở địa phương.”

Có thể khẳng định, trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của Internet và truyền thông đa phương tiện, sự tác động sâu rộng của mạng xã hội vào đời sống người dân, ảnh hưởng phức tạp đến chất lượng thông tin của người dân như Đài Truyền thanh xã vẫn giữ vị trí quan trọng việc cung cấp nguồn thông tin chính thống, nhanh nhạy góp phần định hướng dư luận, tránh tình trạng tin tiêu cực, thất giả tràn lan trên mạng xã hội hiện nay. Trong đó Đài Truyền thanh xã Thạnh Tân, đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, có sức ảnh hưởng đến đời sống của người dân./.

HUY HOÀNG

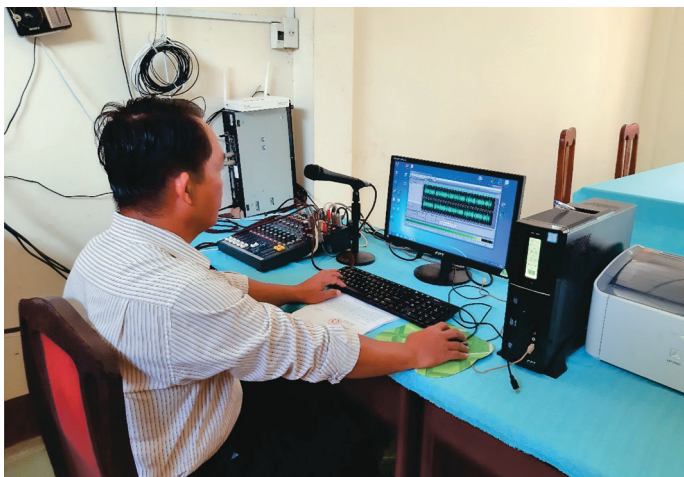
*Trung tâm Văn hóa, Thể thao
và Truyền thanh thành phố Tây Ninh*

NHỮNG MÔ HÌNH TIÊU BIỂU TRONG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ Ở HUYỆN THÁP MƯỜI

Những năm gần đây, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin thiết yếu cho người dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mô hình hoạt động của đài truyền thanh xã Thanh Mỹ

Xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười là xã Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, diện tích tự nhiên trên 4.700 ha, có 04 ấp, trên 3.500 hộ dân với trên 15.900 nhân khẩu. Là một xã thuần nông với trên 83% lao động nông nghiệp, cơ sở hạ tầng thấp kém, sông rạch chằng chịt, dân cư sống rải rác ở các tuyến kênh, đời sống người dân còn nhiều khó khăn.



Cán bộ đài truyền thanh xã Thanh Mỹ, thực hiện chương trình phát thanh

Năm 2011, xã Thanh Mỹ được chọn là một trong 30 xã điểm của tỉnh Đồng Tháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã xác định đây vừa là vinh dự, vừa là trách nhiệm rất nặng nề cần phải quyết tâm thực hiện và hoàn thành trong giai đoạn 2011- 2015.

Hiện nay xã đã có hệ thống loa phát sóng FM, có trên 50 cụm loa không dây và có dây, được phân bố đều ở 04 ấp. Ngoài việc duy trì tiếp âm, tiếp sóng các chương trình của đài Trung ương, đài tỉnh, đài huyện, xã Thanh Mỹ còn tổ chức biên tập sản xuất

chương trình của địa phương định kỳ 01 chương trình/tuần với thời lượng từ 20 tới 30 phút/chương trình và được phát vào ngày thứ Sáu hàng tuần, phát lại vào thứ Hai tuần tiếp theo. Nội dung tuyên truyền, phản ánh sinh động những bức tranh trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tuyên truyền hỏi - đáp về xây dựng nông thôn mới, các hoạt động bảo vệ môi trường, lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, các phong trào do địa phương phát động, công tác vận động người dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn và thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, các mô hình sản xuất theo hướng giảm giá thành, nâng cao lợi nhuận cho nông dân. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ cho biết thêm: “Chương trình được thực hiện đến nay được hơn 04 năm, kết quả là người dân kịp thời nắm bắt được các thông tin và người dân cũng kịp thời phản ánh các nội dung chưa phù hợp đến địa phương để địa phương có thể điều chỉnh để thực hiện được tốt hơn”.

Ngoài sản xuất chương trình phát thanh của địa phương, xã Thanh Mỹ còn sáng tạo trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan, điển hình như mô hình xe lưu động có gắn loa phát các tài

liệu tuyên truyền và trang trí các pano xung quanh để tuyên truyền các lĩnh vực phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới. Ưu điểm của mô hình này là xe lưu động có thể đến từng ngõ, ngách trong ấp, khu dân cư xa trung tâm xã, những nơi chưa được phủ kín loa để tuyên truyền, giúp người dân nắm rõ các thông tin trên các lĩnh vực. Đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, xã Thanh Mỹ đã tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, trong đó, có tuyên truyền bằng panô trực quan và loa phát trên xe lưu động đến những nơi chưa có loa phát thanh để người dân nắm được tình hình diễn biến của dịch bệnh cũng như cách phòng, chống. Từ đó, áp dụng tốt cách biện pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả như đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng, khi có biểu hiện ho, sốt đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, thăm khám chữa bệnh kịp thời, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương.

Cứ đúng 5 giờ sáng hàng ngày, Đài Truyền thanh xã tiếp sóng chương trình của đài cấp trên, sau đó phát chương trình của đài xã theo định kỳ, đây cũng là lúc nhiều gia đình thức dậy và đã xem

Đài Truyền thanh xã là đồng hồ báo thức của gia đình để chuẩn bị cho một ngày mới, vừa nghe đài vừa chuẩn bị công việc. Nhờ hệ thống loa truyền thanh mà bà con dễ dàng nghe được tin tức, kịp thời nắm bắt những thông tin thời sự bổ ích. Qua đó, giúp người dân hiểu rõ các chủ trương của Đảng, Nhà nước và địa phương, hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của các phong trào xây dựng nông thôn mới, từ đó, tự nguyện hiến đất, đóng góp tiền, ngày công để làm cầu, đường giao thông nông thôn, xây dựng hàng rào, cổng ngõ, trồng hoa ven đường, vệ sinh môi trường, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Năm 2014, xã Thanh Mỹ đã trở một trong hai xã đầu tiên của huyện Tháp Mười được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đây cũng là nỗ lực của Đảng bộ và Nhân dân xã Thanh Mỹ.

Ông Nguyễn Hoàng Trọng, người dân Ấp Lợi An xã Thanh Mỹ cho biết: “Tôi thường xuyên nghe Đài, biết được nhiều thông tin bổ ích trong nước, trong tỉnh, huyện và xã. Đặc biệt là các nội dung, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác phòng chống dịch bệnh. Từ đó, gia đình và Nhân dân trong ấp đều nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng chống dịch bệnh, tích cực tham gia

thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới, xây dựng xã ngày càng phát triển, xứng danh xã Anh hùng”.

Mô hình hoạt động của đài truyền thanh xã Mỹ Đông

Nếu như xã Thanh Mỹ có mô hình sản xuất chương trình phát thanh địa phương thì ở xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười lại có mô hình sản xuất câu chuyện truyền thanh để phát trên loa truyền thanh. Xã Mỹ Đông có diện tích tự nhiên trên 3.000 ha, xã có 05 ấp, trên 2.000 hộ dân với trên 7.900 nhân khẩu. Năm 2014, xã Mỹ Đông cũng là một trong 02 xã đầu tiên của huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.



Chương trình câu chuyện truyền thanh của xã Mỹ Đông

Hiện nay, xã đã có hệ thống loa phát sóng FM, có trên 26 cụm loa không dây và có dây, được phân bố đều ở 05 ấp. Ngoài việc duy trì tiếp âm, tiếp sóng các chương trình của đài Trung ương, đài tỉnh, đài huyện, xã Mỹ Đông còn tổ chức tăng cường tuyên truyền các chủ trương của địa phương thông qua mô hình sản xuất câu chuyện truyền thanh, đây được xem là mô hình khó, đòi hỏi người viết kịch bản phải am hiểu pháp luật, thông hiểu về những chủ trương của địa phương cũng như phong tục, tập quán, nét văn hóa của người dân địa phương để xây dựng câu chuyện truyền thanh có nội dung, ngôn ngữ phù hợp để thu hút người nghe và giúp người dân dễ dàng nắm bắt được nội dung của câu chuyện. Tùy vào từng thời điểm mà xã xây dựng kịch bản câu chuyện truyền thanh phù hợp trên các lĩnh vực như phòng, chống dịch bệnh, xây dựng nông thôn mới, mô hình Hội quán, sản xuất lúa bằng phân bón thông minh, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, các chính sách về an sinh xã hội và công tác phòng chống tội phạm, ma túy, đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương.

Ông Lê Thanh Sơn, công chức tư pháp xã Mỹ Đông là tác giả của nhiều kịch bản câu chuyện

truyền thanh được phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã Mỹ Đông cho biết: “Vì đam mê, nhiệt huyết với công việc. Bản thân tôi làm bên công tác tuyên truyền nên những câu chuyện truyền thanh của tôi chủ yếu viết trên tình tiết tuyên truyền về pháp luật và các chính sách của địa phương. Trong các tiểu phẩm, tôi dùng những từ ngữ phù hợp với người dân miền Tây, cho người dân hiểu sâu hơn, dễ nghe, dễ nắm bắt hơn. Việc tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã đã mang lại hiệu quả cao hơn. Hệ thống loa của Đài truyền thanh xã Mỹ Đông được bố trí rộng khắp, mọi người dân đều nghe được hết. Kết quả là người ta thường nhắc tới từng nội dung trong câu chuyện truyền thanh, chứng tỏ Chúng tôi đã thành công”.

Thông qua câu chuyện truyền thanh, giúp người dân dễ nhớ, dễ hiểu các vấn đề liên quan đến pháp luật, chủ trương của địa phương, cập nhật những kiến thức cần thiết trong đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, áp dụng vào thực tế của gia đình, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, phong trào của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở.

Ông Tôn Thất Tân người dân xã Mỹ Đông cho biết: “Có những câu chuyện truyền thanh như vậy, giúp cho người dân dễ nhận biết hơn chính sách của Đảng, Nhà nước và xây dựng, phát triển nông thôn mới của mình. Ví dụ: Người dân chưa hiểu, làm một câu chuyện truyền thanh người dân nghe và hiểu hơn. Ai cần có nhu cầu gì sẽ áp dụng thực hiện dễ hơn, cái này rất là tốt. Câu chuyện truyền thanh giới thiệu cho người dân hiểu được rõ hơn những chuyện mình cần biết, cần làm. Nên duy trì để người dân am hiểu hơn về các chủ trương của Đảng, Nhà nước, địa phương để thực hiện cho nó tốt”/.

NGUYỄN THU

*Trung tâm Văn hóa, Thể thao
và Truyền thanh huyện Tháp Mười*

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
PHẦN THỨ NHẤT: QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ	5
I. Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới	6
II. Quy chế của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thông tin cơ sở	10
III. Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030	15
IV. Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin	28
PHẦN THỨ HAI: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ THÔNG TIN CƠ SỞ	31
2.1. Thông tin, tuyên truyền, truyền thông	32
2.1.1. Thông tin là gì?	32
2.1.2. Tuyên truyền là gì?	33
2.1.3. Truyền thông là gì?	35
2.1.4. Các hình thức truyền thông:	37
2.2. Thông tin cơ sở và hoạt động thông tin cơ sở	39

2.2.1. Thông tin cơ sở là gì?	39
2.2.2. Nội dung hoạt động thông tin cơ sở	39
2.2.3. Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở	40
2.2.4. Các loại hình thông tin cơ sở	41
2.3. Tổ chức và hoạt động của các loại hình thông tin cơ sở	42
2.3.1. Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn	42
2.3.2. Cơ sở truyền thanh - truyền hình huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	44
2.3.3. Hoạt động tuyên truyền viên cơ sở	46
2.3.4. Bảng tin công cộng	48
2.3.5. Đội thông tin cổ động cấp xã	49
2.3.6. Điểm bưu điện - văn hóa xã	50
2.3.7. Tủ sách pháp luật	51
2.3.8. Tuyên truyền qua tin nhắn SMS	53
2.4. Một số kỹ năng dành cho cán bộ thông tin cơ sở	55
2.4.1. Kỹ năng sản xuất chương trình cho đài truyền thanh cấp xã	55
2.4.2. Kỹ năng thiết kế và xây dựng bản tin thông tin cơ sở	66

2.4.3	Kỹ năng sử dụng tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở	68
2.4.4.	Kỹ năng xây dựng nội dung và trình bày bảng tin công cộng	73
2.4.5.	Kỹ năng tuyên truyền miệng	75
2.4.6.	Kỹ năng tổ chức một buổi tuyên truyền cổ động	80
2.5.	Các phương tiện kỹ thuật phục vụ hoạt động thông tin cơ sở	83
2.5.1.	Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã	83
2.5.2.	Bảng tin điện tử tại các tòa nhà, bến tàu xe, thang máy tòa nhà	84
2.5.3.	Hệ thống truyền thanh không dây FM	86
2.5.4.	Loa kéo, loa tay	89
2.6.	Ứng dụng công nghệ trong hoạt động thông tin cơ sở	92
2.6.1.	Ứng dụng công nghệ trong hoạt động truyền thanh cơ sở	92
2.6.2	Ứng dụng trong thiết lập và vận hành bảng tin điện tử công cộng	97
2.7.	Xử lý khủng hoảng truyền thông cơ sở	99

2.7.1. Khủng hoảng truyền thông là gì?	99
2.7.2. Dùng thông tin cơ sở để xử lý khủng hoảng truyền thông cơ sở	100
PHẦN THỨ BA: MỘT SỐ KINH NGHIỆM, MÔ HÌNH LÀM TỐT CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ	103
Đài truyền thanh xã Nậm Chảy - cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân	104
Đau đầu nỗi lo “đứt mạch sóng”	111
Phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ cơ sở trong hoạt động thông tin, tuyên truyền ở phường Vĩnh Phúc	116
Phát triển Truyền thanh thông minh ở xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	122
Kpă Phinh - tấm gương sáng trong tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới	127
Phát huy vai trò của truyền thanh cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	131
Những mô hình tiêu biểu trong công tác truyền thông cơ sở ở huyện Tháp Mười	139

SỔ TAY
CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ
NĂM 2020

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 934 1562 **Fax:** 024 3 938 7164

Website: <http://nhaxuatbanconghuong.com>

Email: nxbct@moit.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Nguyễn Minh Huệ

Biên tập và sửa bản in:

Lương Thị Ngọc Bích

Trình bày:

Vương Nguyễn

In 2.938 cuốn, khổ 13x19 cm tại Công ty Cổ phần In Đại Thành
Địa chỉ: P3, A7, Khu TT Công ty Du lịch 12, ngõ 279 Đội Cấn, P. Liễu Giai,
Q. Ba Đình, Hà Nội
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 5172-2020/CXBIPH/01-223/CT
Số Quyết định xuất bản: 527/QĐ - NXBCT cấp ngày 25 tháng 12 năm 2020
Mã số ISBN: 978-604-311-223-8
In xong và nộp lưu chiểu Quý 4/2020.